



THÔNG TIN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG



Đồng chí Trần Văn Lưu, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội

Ảnh: ĐH



Khẳng định bình đẳng giới trong LĐQL có ý nghĩa quan trọng, nhiệm vụ chiến lược, lâu dài và thường xuyên của mọi cấp, ngành (Kết luận số 55- KL/TW, 2015).

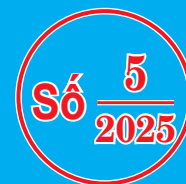
Các đồng chí Lãnh đạo chủ trì Hội thảo khoa học “Phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ mới”. Ảnh: Ngọc Hân

Xuất bản phẩm không bán



★ ★ ★

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY VINH LONG



Hình ảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ra mắt Đại hội.
Ảnh: Đức Tài



Bí thư Tỉnh ủy - Trần Văn Lâu tặng hoa chúc mừng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.
Ảnh: Đức Tài

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 197-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm
trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới

Tại phiên họp ngày 03/10/2025, sau khi nghe Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng quý III/2025 (*Báo cáo số 495-BC/BTCTW, ngày 30/9/2025*), Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo và kiến nghị, đề xuất của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng quý III/2025. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong quý IV/2025, tập trung những nội dung trọng tâm sau:

1. Khẩn trương tổ chức quán triệt và triển khai ngay Nghị quyết, Chương trình hành động của đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, nhất là trong đánh giá, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch, xuyên suốt, liên tục, gắn với tiêu chí, sản phẩm cụ thể theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Thực hiện tốt các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; trọng tâm là việc tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm 2025.

3. Giao Đảng ủy Chính phủ: (1) Kịp thời kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy đối với một số cơ quan. Khẩn trương hoàn thành việc chuyển giao tổ chức đảng các doanh nghiệp nhà nước (tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước...) về trực thuộc cấp ủy địa phương nơi đặt trụ sở (hoàn thành trong tháng 10/2025). Chỉ đạo xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp giữa đảng ủy các bộ, ngành có liên quan, đảng ủy các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương, bảo đảm quản lý tốt đảng viên tại cơ sở, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. (2) Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể việc tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục; không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế) và thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục theo đúng quy định.

4. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu đảng viên; triển khai thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử và các phần mềm, ứng dụng theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng.

5. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện những nhiệm vụ, gồm: (1) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chủ trương lớn của Đảng. (2) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với sắp xếp tổ chức hành chính. (3) Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở đảng bảo đảm thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước./.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
(đã ký)

Trần Cẩm Tú

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Thực hiện Kết luận số 107-KL/TW, ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (gọi tắt là Kết luận 107-KL/TW của Bộ Chính trị), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, hạn chế phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác triển khai thực hiện phải tiến hành thường xuyên, liên tục, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm các quy định về tiếp dân, đối

thoại với người dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

Phân công rõ trách nhiệm cho các đồng chí trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo theo dõi, chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Người đứng đầu nếu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực trực tiếp quản lý, phụ trách thì phải chịu trách nhiệm trước cấp trên.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu các cấp trong tỉnh

Tiếp tục triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị, quan trọng, thường xuyên để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Bảo đảm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phải được tiếp nhận, thụ lý, xử lý, giải quyết đúng quy định, kịp thời giải quyết ngay từ khi phát sinh ở cơ sở. Đồng thời, áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo, tạo tâm lý an tâm cho người dân mạnh dạn đấu tranh, tố giác, tố cáo.

Người đứng đầu các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, đối thoại với dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền. Khắc phục tình trạng triển khai, cụ thể hóa các văn bản liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng yêu cầu; tình trạng ủy quyền cho cấp dưới tiếp công dân không đúng quy định hoặc chưa chủ động lựa chọn vụ việc, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân; hồ sơ, thủ tục lưu trữ không đảm bảo ở một số đơn vị, địa phương trong thời gian qua.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những vi phạm trong công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là các hành vi thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, cố tình kéo dài việc giải quyết hoặc để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và pháp luật có liên quan đảm bảo đúng quy định; kịp thời rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Xây dựng và tuân thủ, tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp công dân theo quy định. Chỉ đạo phối hợp rà soát các vụ việc đã giải quyết đúng quy định, hết thẩm quyền nhưng còn khiếu nại phức tạp, kéo dài, vượt cấp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện; tiếp tục kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm có văn bản trả lời, hướng dẫn địa phương giải quyết các vụ việc đã có báo cáo, xin ý kiến nhưng chưa được phản hồi. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; các kiến nghị qua giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, môi trường, dân tộc, tôn giáo, chế độ, chính sách đối với người lao động và các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phức tạp trong hoạt động tố tụng tư pháp, dư luận xã hội quan tâm.

Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn tham dự nghiêm túc các phiên đối thoại tại Tòa án để giải quyết vụ án hành chính, nêu cao kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành án hành chính có hiệu lực pháp luật, không để người dân khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chậm hoặc không thi hành án hành chính liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo áp dụng thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng, hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông, khai thác, sử dụng hiệu quả trên phạm vi toàn quốc và trong hệ thống các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc; khắc phục hiệu quả tình trạng chuyển khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh sai thẩm quyền, không rõ trách nhiệm xử lý, nhiều cơ quan chuyển đơn nhiều lần cùng một nội dung.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chủ trì phối hợp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy nghiên cứu tham mưu chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng năm về nội dung thực hiện Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là các hành vi thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, cố tình kéo dài việc giải quyết hoặc để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài.

4. Đảng ủy Công an tỉnh

Lãnh đạo Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự để tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo.

Đề xuất biện pháp phù hợp để hạn chế ngăn chặn, kịp thời xử lý các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp; xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để gây rối, kích động, xúi giục, xúc phạm cơ quan, người có thẩm quyền xem xét giải quyết hoặc chống người thi hành công vụ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân và tổ chức công dân khiếu kiện đông người, gây mất an ninh, trật tự.

5. Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp; kịp thời phát hiện kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Tăng cường phối hợp các cơ quan tư pháp rà soát các vụ án đã giải quyết xong nhưng còn khiếu nại phức tạp, kéo dài, có dấu hiệu oan, sai để tham mưu xử lý dứt điểm.

6. Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; nâng cao chất lượng xét xử các loại án, ưu tiên dành thời gian sớm đưa ra xét xử đối với một số vụ có liên quan đơn thư khiếu nại, bức xúc. Các vụ án hành chính tập trung công tác đối thoại và bảo đảm thi hành nghiêm túc các bản án, quyết định hành chính của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

7. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gắn với việc triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác hòa giải, vận động, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan chức năng có thẩm quyền và chấm dứt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không đúng quy định pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Tích cực tham gia, nắm tình hình, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân, đoàn viên, hội viên và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, không lợi dụng khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự.

8. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Định hướng và chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tích cực tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt, phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo, tránh đưa thông tin một chiều, sai lệch nội dung, bản chất sự việc; nhất là

phê phán, phản bác các vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền, nội dung, đúng quy trình, quy định nhưng dương sự vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh, trật tự; đẩy mạnh đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ đoàn kết nội bộ, đoàn kết toàn dân tộc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; chủ động xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa thực hiện Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất các trụ sở tiếp dân; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đúng theo quy định.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ (*hàng năm*) báo cáo Thường trực Tỉnh ủy nắm, chỉ đạo.

Kế hoạch này phổ biến đến chi bộ

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(*đã ký*)

Trần Văn Lâu

KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN VĂN LÂU, BÍ THƯ TỈNH ỦY

Ngày 09/10/2025, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức họp báo tuần. Qua nghe báo cáo, ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp và ý kiến của các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Văn Lâu, Bí thư Tỉnh ủy kết luận một số nội dung sau:

1. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1.1. Rà soát, sớm xử lý dứt điểm các trường hợp cán bộ có sai phạm theo kết luận của thanh tra, kiểm tra. Sau xử lý, xem xét bố trí cán bộ đúng quy định.

1.2. Rà soát các vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công và tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo các sở, ngành, chủ đầu tư rà soát toàn bộ các dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc, lập danh mục, phân tích cụ thể khó khăn của từng dự án, đề xuất phương án khắc phục, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo.

1.3. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập các đoàn công tác liên ngành nắm tình hình hoạt động, hỗ trợ các địa phương hoàn thiện tổ chức bộ máy, bảo đảm cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu quả, thông suốt. Lập nhóm Zalo giữa lãnh đạo địa phương, lãnh đạo các sở, ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để thường xuyên báo cáo thông tin, giải quyết công việc kịp thời. Các Sở, ngành phải hướng dẫn cụ thể cho cấp xã đối với lĩnh vực chuyên ngành.

1.4. Khẩn trương tham mưu lập quy hoạch tích hợp quy hoạch của ba tỉnh (Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh cũ) theo Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP, ngày 28/8/2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phù hợp với định hướng không gian phát triển mới với tầm nhìn xa, liên kết hệ thống giao thông, logistics, liên kết vùng... tạo động lực phát triển mới. Hoàn thành quy hoạch tỉnh trước ngày 31/12/2025. Việc thuê tư vấn nước ngoài lập Quy hoạch thời kỳ theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ trước phải xin cơ chế đặc thù từ Trung ương, liên quan đến chi phí thuê tư vấn, liên quan đến quốc phòng, an ninh nên sẽ bàn kỹ xem xét sau.

1.5. Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và tiếp tục tổ chức triển khai 07 Nghị quyết của Bộ Chính trị (Nghị quyết

số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW) và các Nghị quyết của Đảng sâu rộng trong đảng viên và Nhân dân, có thể mời chuyên gia để báo cáo.

1.6. Sở Khoa học Công nghệ: Tập trung tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tham mưu các giải pháp cải thiện chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.7. Sở Nội vụ: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, giải quyết dứt điểm chính sách cho cán bộ, công chức theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các chính sách cho người có công trên địa bàn tỉnh; tham mưu bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã, phường đúng chuyên môn, vị trí việc làm; tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án bố trí, sắp xếp cán bộ chưa được bố trí do đang chờ xử lý theo các kết luận thanh tra, kiểm tra sau khi kiểm điểm, xử lý xong, thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Đối với trung tâm dịch vụ công thiết yếu cấp xã nghiên cứu kỹ, thực hiện theo quy định và phù hợp với tình hình của địa phương.

1.8. Công an tỉnh tập trung giải quyết ùn tắc giao thông trên các tuyến; phối hợp với các ngành triển khai các biện pháp giảm tai nạn giao thông trên địa bàn.

1.9. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương rà soát, hướng dẫn xã, phường bổ sung kế toán còn thiếu; hướng dẫn cho các địa phương mua sắm trang thiết bị làm việc, phân bổ, phân cấp kinh phí, đảm bảo cung cấp dịch vụ công thiết yếu; chỉ đạo các địa phương khẩn trương, nghiêm túc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 phải tính đến yếu tố không gian, hoạt động tỉnh mới rộng hơn tỉnh trước khi sáp nhập.

Rà soát toàn bộ trụ sở, tài sản công; xây dựng phương án sử dụng hiệu quả, ưu tiên cho y tế, giáo dục và cộng đồng, phương án xử lý đối với các tài sản công không có nhu cầu sử dụng không để lãng phí.

Khẩn trương tham mưu ban hành mới Nghị quyết HĐND quy định về định mức kinh phí chỉ cho các hoạt động của các ngành, địa phương phù hợp với thực tế.

1.10. Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương tuyển dụng giáo viên còn thiếu theo quy định; phân công giáo viên hợp lý tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức tuyển dụng giáo viên theo quy định và theo phân cấp quản lý.

1.11. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các ngành có liên quan, các địa phương khẩn trương rà soát, gia cố các công trình đê bao, cải tạo đê điều, hạ tầng giao thông, thủy lợi, xử lý khắc phục sạt lở, ứng phó kịp thời với tình hình thiên tai, triều cường; có biện pháp hiệu quả phòng ngừa dịch bệnh trên lúa, vật nuôi; nhân rộng mô hình sản xuất hợp tác xã, mở rộng liên kết vùng trong sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất rà soát toàn bộ quỹ đất công trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, tổng hợp, lập phương án quản lý sử dụng hiệu quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy. Việc công bố tình trạng khẩn cấp cần phải thực hiện đúng quy định.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy khẩn trương hoàn thành văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, cấp tỉnh, qua đó xác định nhu cầu về số lượng, trình độ cho các vị trí việc làm làm cơ sở để xây dựng giải pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc; thành lập các đoàn kiểm tra nắm tình hình, hỗ trợ cho các địa phương.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực các văn bản hướng dẫn quy định đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; xây dựng quy chế làm việc của BTV, BCH nhiệm kỳ 2025-2030. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 9 tháng và triển khai nhiệm vụ giải pháp 3 tháng cuối năm 2025; hội nghị sơ kết công tác Dân tộc, Tôn giáo; hội nghị sơ kết công tác nội chính; họp mặt cán bộ hưu trí; tổ chức Lễ phát động vận động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai.

TỈNH ỦY VĨNH LONG

*

Số 03-CV/TU

*Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác tiếp
công dân, giải quyết khiếu nại,
tố cáo, kiến nghị, phản ánh*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 10 năm 2025

- Kính gửi:*
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành tỉnh,

Thời gian qua, công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều chuyển biến tích cực; tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định; nhiều vụ việc phát sinh được giải quyết kịp thời tại cơ sở; xử lý dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chưa thật sự quyết liệt; một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa chủ động chỉ đạo lựa chọn vụ việc để tiếp và đối thoại với dân; còn nhiều vụ việc khiếu nại tồn đọng, chưa được giải quyết dứt điểm; công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong xử lý, giải quyết các vụ việc có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; công tác phối hợp xử lý các trường hợp tập trung đông người trước trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước đôi khi còn bị động, lúng túng. Tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, thực hiện các kết luận chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm; chế độ thông tin, báo cáo việc xử lý khiếu nại, tố cáo có nơi thiếu kịp thời. Công tác tự kiểm tra, giám sát đối với công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn ít, thiếu thường xuyên.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Nhất quán tư tưởng việc tiếp, đối thoại với dân không chỉ nhằm mục đích giải quyết vụ việc mà còn để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân; đồng thời, giáo dục, giải thích, tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công dân, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật. Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các sở, ban, ngành trong công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thông báo, niêm yết, phổ biến rộng rãi lịch tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết; khi tổ chức tiếp, đối thoại với công dân phải gắn với việc xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân và đảm bảo hồ sơ sổ sách lưu trữ đúng quy định; thực hiện lắng nghe, giải thích, tuyên truyền để người dân hiểu, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc ủy quyền cho cấp dưới tiếp dân, đối thoại với công dân không được xem là thay thế cho người đứng đầu cấp ủy tiếp dân. Chủ động chỉ đạo, lựa chọn các vụ việc để tổ chức tiếp, đối thoại với công dân,

nhất là những trường hợp phản ánh, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” những vụ việc có nội dung bức xúc, phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm; khắc phục ngay tình trạng khi có người dân đăng ký mới tổ chức tiếp công dân, nhất là tại những địa phương còn các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, chưa giải quyết dứt điểm.

3. Việc xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định; chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan, tránh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm để tồn đọng đơn, thư khiếu nại, tố cáo gây bức xúc trong Nhân dân, dễ phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự. Người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy và chính quyền cấp trên khi để tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tập trung đông người trước trụ sở các cơ quan Đảng và Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự do để vụ việc kéo dài, giải quyết chưa hết trách nhiệm của địa phương, nhưng không nắm và chủ động báo cáo với cấp trên, nhất là những vụ việc chưa được giải quyết hết thẩm quyền của địa phương.

4. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiếp dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kịp thời tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

5. Quan tâm củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, tổ công tác và tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở các cấp. Tiếp tục rà soát, bố trí trụ sở, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại địa phương, đơn vị phụ trách, thường xuyên rà soát, phân loại, xây dựng kế

hoạch, xác định nội dung, thời gian và phân công trách nhiệm xử lý, giải quyết kịp thời, dứt điểm từng vụ việc theo thẩm quyền.

Tập trung chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc chưa được giải quyết hết nội dung yêu cầu hoặc chưa đúng trình tự, thủ tục; đồng thời, chỉ đạo sớm khắc phục hạn chế, thiếu sót và xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai phạm. Đối với những vụ việc đã được giải quyết hết thẩm quyền, đúng quy định nhưng người dân còn khiếu nại thì cần chủ động đối thoại, giải thích cho người dân hiểu và chấp hành quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật, thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết; nghiên cứu vận dụng các chính sách xã hội để hỗ trợ người khiếu nại có hoàn cảnh thật sự khó khăn, sớm ổn định cuộc sống, chấm dứt khiếu nại. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; các kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền qua các buổi tiếp dân, đối thoại với công dân.

7. Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo Công an tỉnh tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý có hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để các đối tượng lợi dụng, lôi kéo, kích động người dân tập trung đông người, khiếu nại vượt cấp, vi phạm pháp luật, tạo thành “điểm nóng” trên địa bàn tỉnh.

8. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tích cực tham gia, nắm tình hình, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của người dân, đoàn viên, hội viên và hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật, không liên kết nhau khiếu nại, tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự...

9. Đảng ủy các xã, phường tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy hoạch, thực hiện các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh... phải được công khai, lấy ý kiến của người dân có liên quan, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là

☐ THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG

công tác quản lý, sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, không để phát sinh khiếu nại, tố cáo.

10. Các ngành, các cấp thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thanh tra tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy vào ngày 20 hàng tháng (kèm theo danh sách tiếp công dân, nội dung đơn), để Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy nắm chỉ đạo; Văn phòng Tỉnh ủy kịp thời thông tin đến Ban Nội chính Tỉnh ủy các nội dung liên quan đến tiếp công dân, đối thoại với công dân và xử lý đơn, thư theo chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

11. Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, quán triệt thực hiện Công văn này. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện để Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Công văn này phổ biến đến Chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ
(đã ký)

Kim Ngọc Thái

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Những nội dung chính phục vụ sinh hoạt lệ chi bộ tháng 11/2025

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

Ban Biên tập trích đăng Đề cương tuyên truyền Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ phối hợp biên soạn.

1. Chủ đề và mục đích của Đại hội

Với chủ đề: **“Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng”**, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI sẽ đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2021 - 2025; đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2026 - 2030; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, các gương điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước ở mỗi cấp, mỗi ngành, trên tất cả các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực trọng tâm đang đẩy mạnh triển khai thực hiện; lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng thành tích để lan tỏa trong toàn xã hội; phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030, tạo khí thế mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết đồng lòng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Ý nghĩa của Đại hội

- Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI là sự kiện chính trị - xã hội quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII, lập thành tích chào mừng Đại hội XIV của Đảng, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên

mới - kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng của dân tộc. Đại hội tiếp tục kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm từ các kỳ đại hội trước, nhất là Đại hội X để nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua yêu nước về nội dung, hình thức và phương thức tổ chức; về kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng giai đoạn tiếp theo, tạo động lực to lớn góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước.

- Khẳng định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm đổi mới đất nước, những đóng góp thiết thực, cụ thể từ các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong giai đoạn 2021 - 2025; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống thi đua yêu nước, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác thi đua, khen thưởng; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất để thi đua, khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy phát triển toàn diện đất nước.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; phát hiện, biểu dương, tôn vinh đúng người, đúng việc, đúng thành tích, khơi dậy tinh thần cống hiến, sáng tạo trong Nhân dân. Quan tâm khen thưởng các đối tượng ưu tiên, có tính lan tỏa cao như người lao động, nhà khoa học, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đội ngũ giáo viên, y bác sĩ; tập thể và cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng phụ nữ tiêu biểu, người yếu thế có ý chí tự lực, tự cường vươn lên; các doanh nghiệp, doanh nhân sản

☐ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

xuất, kinh doanh giỏi, làm tốt công tác giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người lao động, người dân, tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện; các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, bạn bè quốc tế có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ mới; Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) và các quy định liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân đối với công tác thi đua, khen thưởng; làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân; tạo thành phong trào hành động cách mạng, góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

(Còn tiếp)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC THI ĐUA YÊU NƯỚC^(*)

Nói đến phong trào thi đua yêu nước là chúng ta nghĩ ngay tới Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời, Bác đã ra lời kêu gọi thi đua yêu nước để động viên khích lệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân lao động, phát triển kinh tế. Những quan điểm của Người về thi đua yêu nước đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trong bối cảnh mới hiện nay, việc thực hiện thi đua yêu nước đi vào thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực chính là học và làm theo Bác một cách hiệu quả nhất.

Năm 1948, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2 đang ở thời kỳ gay go, quyết liệt, tại Chiến khu Việt Bắc, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” động viên đồng bào, chiến sĩ phát huy truyền thống yêu nước, thực hiện những nhiệm vụ cấp bách chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, góp của, góp công vào sự nghiệp kiến thiết và bảo vệ đất nước. Người nhấn mạnh: “Bốn phận của người Việt Nam, bất kỳ sỹ, nông, công, thương, binh, bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau,... Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già trẻ, trai gái, bất kỳ giàu nghèo, lớn nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên mặt trận, quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá”. Mục đích của thi đua ái quốc là nhằm đem lại hạnh phúc cho Nhân dân, toàn dân đủ ăn mặc; toàn dân biết đọc, biết viết; toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới để diệt giặc ngoại xâm, toàn quốc sẽ thống nhất, độc lập hoàn toàn.

Có thể thấy, ngay từ khi xác định mục đích của thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định là nhằm đem lại hạnh phúc cho Nhân dân. Người cũng khẳng định những người thi đua là những người yêu nước nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những yêu nước nhất”. Đây chính là quan điểm đặc biệt bởi nó trở thành động lực mạnh mẽ đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước rộng khắp trong tất cả các tầng lớp xã hội. Mỗi người Việt Nam dù ở đâu, làm gì, trên cương vị nào đều có thể đóng góp vào công cuộc xây

(*) Tác giả: Hồng Phúc

dựng và phát triển đất nước. Hiện nay chúng ta thường nghe rất nhiều câu: “Vì lợi ích quốc gia dân tộc”. Thực ra vì lợi ích quốc gia dân tộc hiểu một cách đơn giản nhất là ai ở cương vị nào làm tốt nhiệm vụ của mình ở cương vị ấy chính là vì lợi ích quốc gia dân tộc. Quan điểm thi đua là yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trên nền tảng truyền thống của lịch sử văn hoá dân tộc Việt Nam, đó là lòng yêu nước, ý chí quật cường của con người Việt Nam. Người đã lấy thi đua làm động lực phát huy lòng yêu nước, qua phong trào thi đua bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, làm cho lòng yêu nước thể hiện bằng những hành động cụ thể trong lao động sản xuất và chiến đấu. Ngược lại, lấy lòng yêu nước thúc đẩy phong trào thi đua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng mà người còn là một nhà hành động cách mạng. Vì vậy, cùng với những tư tưởng sâu sắc về thi đua yêu nước, Người cũng chỉ rõ những cách thức, phương pháp thực hiện để thi đua yêu nước gắn với thực tiễn đời sống xã hội sôi động, gắn với các phong trào hành động cách mạng và đặc biệt phải bằng những hành động, việc làm thiết thực, cụ thể. Người chỉ rõ: “Muốn thực hiện tốt và hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, thì phải có phương hướng đúng và vững, nghĩa là phải nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Phải có kế hoạch tỉ mỉ, kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm, nội dung của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực, phải hướng phong trào đi vào thực chất, tránh hình thức và bệnh thành tích, sao cho những cá nhân điển hình xuất sắc được tuyên dương không chỉ là những người đại diện xứng đáng, tiêu biểu, tiên phong trong sản xuất và chiến đấu, mà còn là tấm gương về đạo đức cách mạng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Để phong trào thi đua đạt hiệu quả cao thì phải có sự đánh giá, tổng kết thực tiễn, trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm và đề ra những nội dung phù hợp, sát với thực tiễn của phong trào. “Thi đua phải có sự lãnh đạo đúng. Trước khi thi đua phải chuẩn bị đầy đủ (giải thích cổ động, xem xét kế hoạch mỗi nhóm, mỗi người) trong lúc thi đua phải thiết thực đôn đốc, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định để thi đua ái quốc trở thành phong trào quần chúng “rộng và sâu”, thì trước hết phải “lấy tinh thần yêu nước làm gốc”. Theo Người, không chỉ trong kháng chiến mới cần thi đua mà bất luận trong thời kỳ nào cũng vậy, thi đua là việc cần thiết để khơi dậy tinh thần, trách nhiệm cống hiến cho sự nghiệp chung, nhất là khơi dậy, trên cơ sở của tinh thần yêu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định với tinh thần ấy, nhất định “Thi đua ái quốc sẽ ăn sâu, lan rộng khắp mọi mặt và mỗi tầng lớp nhân dân, và sẽ giúp ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng”.

16 năm sau ngày phát động thi đua ái quốc, tháng 3/1964, tại Hội nghị chính trị đặc biệt, đánh giá về sự phát triển sâu rộng và ý nghĩa to lớn của phong trào thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Phong trào thi đua yêu nước đang động viên nhân dân ta phát huy nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo...”, những thành quả mà phong trào thi đua yêu nước đem lại đã đưa đất nước ta tiến những bước dài chưa từng có trong lịch sử dân tộc, làm cho “đất nước, xã hội, con người đều đổi mới”. Trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra các nội dung của phong trào thi đua yêu nước phù hợp với nhiệm vụ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng để thi đua yêu nước trở thành phong trào rộng lớn, thu hút đông đảo mọi người cần đa dạng các hình thức thi đua khen thưởng nhằm biểu dương và nhân rộng nhiều hơn nữa những tấm gương điển hình. Người cho rằng: “Số người và những tập thể được công nhận là anh hùng, chiến sĩ thi đua được tặng Huân chương, Huy chương vẫn chỉ là số ít so với hàng triệu, hàng chục triệu con người hàng ngày góp gió thành bão, đang gánh vác mọi việc nước, việc nhà,... gọi là người tốt việc tốt”. Vì vậy, khi sinh thời, ngoài các hình thức tuyên dương anh hùng, chiến sĩ thi đua, Người còn đề xuất hình thức tuyên dương gương người tốt việc tốt để tôn vinh những tấm gương bình dị mà cao quý, tôn vinh những đóng góp hữu ích, dù nhỏ của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của xã hội.

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, trong những năm qua, các phong trào thi đua trên nền tảng của tinh thần yêu nước đã diễn ra trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Hàng loạt các phong trào thi đua yêu nước đã khơi dậy

▣ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

sức sáng tạo mạnh mẽ của con người Việt Nam, khơi dậy tinh thần yêu nước, phấn đấu vì cộng đồng. Ở tỉnh Vĩnh Long, từ các các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, hiệu quả, nhiều điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhiều tập thể và cá nhân được các cấp khen thưởng, được Nhà nước phong tặng và tặng thưởng các danh hiệu thi đua, phần thưởng cao quý. Báo cáo tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, giai đoạn 2025 - 2030, toàn tỉnh đã có 993 tập thể được tặng Cờ thi đua cấp tỉnh, 5.719 tập thể được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 2.171 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 55.777 tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Về khen thưởng cấp Nhà nước, có 167 tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, 4.288 trường hợp được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng 591 Huân chương các loại và có 13 Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

77 năm đã trôi qua nhưng “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên vẹn giá trị, và luôn là lời hiệu triệu, chỉ dẫn cho công tác Thi đua - Khen thưởng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MẪU CHUYỆN KỂ VỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc: *“Non sông gấm vóc Việt Nam do Phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”*. Đáp lại những tình cảm to lớn, sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ nữ Việt Nam đã ra sức lao động, chiến đấu góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Nhân kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam, Ban Biên tập Bản tin Thông tin công tác tưởng giới thiệu mẫu chuyện **“THẾ PHỤ NỮ MIỀN BẮC CÓ DÁM THI ĐUA VỚI PHỤ NỮ MIỀN NAM KHÔNG?”**, được trích ra từ sách những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (tập I), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, năm 2015, mẫu chuyện có nội dung như sau:

Buổi chiều ngày 22/12/1965, Bác đến thăm đại đội của chúng tôi. Cùng đi với Bác có Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Anh hùng Tạ Thị Kiều. Bác tươi cười giơ tay ngăn lại những tràng vỗ tay và chỉ vào chị Kiều, Bác nói:

- Hôm nay Bác dẫn cô bé này đến thăm các cô, các cô có phấn khởi không?

Sau đó Bác kể cho chúng tôi nghe về những tấm gương anh hùng của phụ nữ ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sự hy sinh anh dũng của chị em miền Nam. Khi Bác nói, tôi cứ ngồi ngây ra ngắm Bác, không ghi chép được gì. Cuối cùng Bác hỏi *“Thế phụ nữ miền Bắc có dám thi đua với phụ nữ miền Nam không?”* Tất cả chúng tôi đồng thanh trả lời: *“Có ạ”*.

Đến lúc ấy, Bác mới rút trong túi ra một tờ “Thủ đô Hà Nội” giơ lên và nói:

- Hôm nay Bác đọc báo, thấy có thành tích của bảy cô, có cô là nông dân, có cô là công nhân, có cô nuôi dạy các cháu bé, lại có cô là mẹ bộ đội nữa, Bác rất phấn khởi. Bác có mấy chiếc huy hiệu, hôm nay Bác tặng các cô ấy, không biết bảy cô có đây không?

Chúng tôi phấn khởi quá, vỗ tay và reo hò tưởng đến vỡ cả phòng họp! Bác nhìn vào trang báo, lần lượt gọi tên bảy chị em rồi tự tay Bác trao huy hiệu cho từng người một.

(Trích trong Kể chuyện Bác Hồ, Sdd, t.4, tr.66)

*** Ý nghĩa câu chuyện:**

Câu chuyện nói lên truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, tinh thần yêu nước quật cường chống giặc ngoại xâm, cần cù thông minh sáng tạo trong lao động, sản xuất. Đáp lại niềm tin tưởng và tình cảm trân quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ nữ Việt Nam đã không quản ngại khó khăn vất vả, luôn anh dũng chiến đấu, kề vai sát cánh cùng nam giới trong suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc để đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, thống nhất đất nước. Không chỉ trên tiền tuyến mà ở cả hậu phương, chị em phụ nữ cũng luôn phấn đấu thi đua tăng gia sản xuất, nuôi dạy con ngoan, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến. Tiếp tục phát huy truyền thống “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*” trong thời kỳ mới, xứng đáng với tám chữ vàng mà Bác Hồ dành tặng người phụ nữ Việt Nam đã và sẽ luôn tỏa sáng trong bất cứ hoàn cảnh, nhiệm vụ nào.

Sinh hoạt chuyên đề: HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta; đồng thời, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Đặc biệt, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với trọng tâm là nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm càng có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay mà mỗi cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt cần phải ra sức học tập và làm theo, góp phần tích cực, thiết thực xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Theo Hồ Chí Minh, để nêu cao tinh thần trách nhiệm, cán bộ, đảng viên cần ý thức đúng đắn về trách nhiệm của mình trên mọi cương vị, vị trí công tác. Tất cả mọi người, ở mọi địa vị, vị trí công tác, trong mọi hoàn cảnh đều phải ý thức đúng về trách nhiệm của mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm. Tích cực, tự giác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nói phải đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không được xuyên tạc, nói sai. Cán bộ, đảng viên phải nắm vững đường lối cách mạng của Đảng trong toàn bộ tiến trình cách mạng và trong từng giai đoạn để thực hiện cho đúng và tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân làm theo cho đúng. Không được nói một đường, làm một nẻo. Nói phải đi đôi với làm, nói được, làm được sẽ mang lại hiệu quả lớn, được nhiều người tin yêu, hưởng ứng làm theo. Khi đề ra công việc cần tránh cách nói chung chung, đại khái và khó hiểu; khi nói phải cụ thể, thiết thực, từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao. Không được hứa mà không làm. Lời hứa chỉ có giá trị khi đi liền với việc làm cụ thể.

Ý nghĩa của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm

Thứ nhất, học tập và làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm là yêu cầu cấp thiết nhằm củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối Đảng, Nhà nước; tạo động lực phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ hai, nhằm mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực.

Thứ ba, tạo chuyển biến tích cực trong hành động; góp phần xây dựng đoàn kết nội bộ, thu hút sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Để việc học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nói đi đôi với làm thiết thực và hiệu quả, cần thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nói đi đôi với làm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên về nội dung, ý nghĩa và giá trị thực tiễn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó tự giác thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; phát huy tinh thần đoàn kết, hợp tác trong tập thể, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm túc, thường xuyên tự phê bình và phê bình; khắc phục biểu hiện hình thức, nói không đi đôi với làm, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm góp phần chuyển hóa nhận thức thành tình cảm cách mạng và hành động thực tiễn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị được giao. Qua đó, củng cố niềm tin và khơi dậy mạnh mẽ khát vọng vươn lên; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tinh thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chung sức xây dựng tình nhà phát triển bền vững, văn minh, hiện đại, góp phần cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới.

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH VĨNH LONG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030; ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN SAU ĐẠI HỘI^(*)

I. Kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 04 - KH/TU ngày 11/7/2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long, trong niềm vui phấn khởi, tự hào và khí thế thi đua sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Sau quá trình chuẩn bị tích cực, nghiêm túc, trách nhiệm theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương; được sự chấp thuận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long đã long trọng tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong 02 ngày từ ngày 02/10/2025 đến ngày 03/10/2025. Đại hội là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của Đảng bộ tỉnh, mở ra một giai đoạn mới đầy triển vọng để tỉnh Vĩnh Long vươn lên phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

1. Về công tác chuẩn bị Đại hội

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thành lập Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban, Tổ giúp việc để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đại hội. Từ công tác chuẩn bị văn kiện, nhân sự đến các hoạt động tuyên truyền, lễ tân, hậu cần, đảm bảo ANTT phục vụ Đại hội được các tổ chức, cá nhân thực hiện với tinh thần, trách nhiệm cao, góp phần thành công tốt đẹp cho Đại hội đảm bảo nội dung, yêu cầu theo kế hoạch đã đề ra.

^(*) Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản.

2. Đại biểu tham dự Đại hội

Đại hội rất vinh dự được đồng chí Lê Minh Trí, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội cũng rất vinh dự được đón tiếp các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9; các đồng chí đại diện lãnh đạo các tỉnh, thành bạn; các đồng chí lãnh đạo của 03 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre qua các thời kỳ, các đồng chí lão thành cách mạng; quý mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; quý vị chức sắc các tôn giáo; các đại biểu khách quý về dự Đại hội. Đại hội cũng được sự quan tâm đặc biệt của các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương đã cử phóng viên đến dự, theo dõi và đưa tin tuyên truyền, cổ vũ về Đại hội (có 50 cơ quan báo chí, 72 nhà báo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, nhiếp ảnh, quay phim tác nghiệp tại Đại hội với hơn 400 tin, bài đã góp phần quan trọng tuyên truyền, lan tỏa thông tin Đại hội).

Cùng với 499 đại biểu chính thức/500 đại biểu được triệu tập, đại diện cho 152.064 đảng viên trong toàn Đảng bộ về tham dự Đại hội.

3. Thời gian, địa điểm, chương trình Đại hội

- Về thời gian tổ chức: Đại hội diễn ra trong 02 ngày (ngày 02/10/2025 tổ chức phiên trụ bị; ngày 03/10/2025 tổ chức phiên khai mạc và bế mạc Đại hội).

- Theo Chương trình của Đại hội, tổ chức cho đại biểu chính thức dự Đại hội viếng Đền thờ Bác Hồ và nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh (tại 03 khu vực Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh); chia tổ thảo luận góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội tại khu vực Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre. Tổ chức phiên trụ bị, khai mạc, bế mạc Đại hội tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Vĩnh Long.

4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, theo chỉ đạo của Trung ương đối với các đảng bộ hợp nhất, sáp nhập chỉ thực hiện 02 nội dung quan trọng, đó là

(1) Tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 với những kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm 05 năm qua của Đảng bộ 03 tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long trước khi hợp nhất; xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời, kiểm điểm sự lãnh

đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 làm cơ sở cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 rút kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

(2) Đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

- Đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có tổng số 7.065 lượt ý kiến đóng góp (trong đó, có 7.038 lượt ý kiến tại đại hội của 128 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và 27 lượt ý kiến tại 09 Tổ đại biểu thảo luận trong buổi sáng ngày 02/10/2025).

- Đối với dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, qua thảo luận tại 09 Tổ đại biểu, có tổng số trên 140 lượt ý kiến đóng góp.

Dự thảo các văn kiện đã được tổ chức triển khai nhiều hình thức lấy ý kiến, nhận được sự đóng góp rất tâm huyết, trách nhiệm của các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, của các Đảng ủy trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội, toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tiếp thu, giải trình nghiêm túc, đầy đủ ý kiến đóng góp để điều chỉnh, bổ sung văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết sau Đại hội.

5. Về tham luận, thảo luận tại Đại hội

Đoàn Chủ tịch Đại hội đã tiếp nhận 36 bài tham luận, 10 ý kiến thảo luận. Tuy nhiên, do thời gian của Đại hội, Đoàn Chủ tịch Đại hội thống nhất có 06 tham luận và 01 ý kiến thảo luận trình bày trực tiếp tại Đại hội.

Các ý kiến phát biểu tham luận, thảo luận đầy tâm huyết, trách nhiệm, với nhiều nội dung phong phú, thiết thực, phân tích, đánh giá sâu sắc và toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ qua; phân tích sâu sắc những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm; đồng thời nhất trí cao với quan điểm, mục tiêu chung, 31 chỉ tiêu chủ yếu, 06

nhệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá và 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu ra trong báo cáo chính trị trình Đại hội. Đây là quyết tâm của toàn Đảng bộ nhằm “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường sức mạnh đại đoàn kết gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đổi mới, đột phá, đưa tỉnh Vĩnh Long phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới”.

6. Kết quả chỉ định nhân sự của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh được Tỉnh ủy, Bộ Chính trị đặc biệt quan tâm, chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo tính dân chủ, công tâm, khách quan, đúng quy trình, quy định của Đảng. Tại Đại hội, đã công bố các quyết định của Bộ Chính trị về chỉ định nhân sự như sau:

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 có 83 đồng chí.

(2) Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 24 đồng chí.

(3) Đồng chí Trần Văn Lâu, giữ chức danh Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long.

(4) Phó Bí thư Tỉnh ủy có 06 đồng chí, gồm đồng chí Hồ Thị Hoàng Yến, đồng chí Nguyễn Minh Dũng, đồng chí Lữ Quang Ngời, đồng chí Lê Văn Hân, đồng chí Kim Ngọc Thái và đồng chí Lâm Minh Đăng.

(5) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có 13 đồng chí.

(6) Đồng chí Bùi Văn Nở, giữ chức danh Chủ nhiệm UBKTTU.

(7) Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm 54 đại biểu (trong đó có 49 đại biểu chính thức và 05 đại biểu dự khuyết).

II. Định hướng tuyên truyền sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Để góp phần lan tỏa kết quả, thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn, đề nghị các cơ quan truyền thông, báo chí, các ngành liên quan và địa phương tập trung đẩy mạnh tuyên truyền một số trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng về thành công và kết quả Đại hội: Làm nổi bật ý nghĩa, tầm vóc, không khí phấn khởi, niềm tin, kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời, phản ánh niềm tin, sự kỳ vọng gửi gắm vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động: Phân tích rõ nội dung, chỉ tiêu, giải pháp; giới thiệu các bài học kinh nghiệm, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gắn với phong trào thi đua chào mừng Đại hội.

3. Làm rõ chủ đề, mục tiêu, đột phá của Đại hội: Giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ, thấm nhuần và cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch ở từng ngành, từng địa phương.

4. Phản ánh sinh động việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết: Giới thiệu các điển hình trong thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá chiến lược; lan tỏa cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

5. Tuyên truyền gắn kết với các Nghị quyết lớn của Trung ương, như: Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; và các nghị quyết như: Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân... để thấy rõ Vĩnh Long là một hạt nhân trong bước đi chiến lược chung của cả nước.

6. Thông tin kịp thời các sự kiện chính trị quan trọng sắp tới: Kỳ họp Quốc hội, Đại hội Thi đua yêu nước, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, Đại hội Mặt trận Tổ quốc,... qua đó tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn dân.

7. Tuyên truyền mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Phản ánh hiệu quả hoạt động, những thuận lợi, khó khăn, kiến nghị giải pháp; khẳng định quyết tâm đổi mới, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

8. Phát huy vai trò báo chí, truyền thông số và mạng xã hội: Khai thác triệt để nền tảng số, tăng tính lan tỏa, hiệu quả; đồng thời đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

9. Gắn tuyên truyền với Đại hội XIV của Đảng: Thông tin đầy đủ về dự thảo văn kiện, khơi dậy tinh thần góp ý xây dựng Đảng, phản ánh thành tựu 40 năm đổi mới, 35 năm thực hiện Cương lĩnh; tạo bầu không khí phấn khởi, tin tưởng trước thềm Đại hội toàn quốc.

**TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP, TẠO ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
CÁC CẤP THEO CHỈ THỊ SỐ 48-CT/TW, NGÀY 24/6/2025
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG^(*)**

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long về lãnh đạo tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã và đang triển khai đồng bộ, nghiêm túc công tác chuẩn bị đại hội, đảm bảo đúng tiến độ, trang trọng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Đây là sự kiện chính trị - xã hội đặc biệt quan trọng, diễn ra trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng về trực thuộc MTTQ Việt Nam. Đại hội lần này không chỉ là dịp tổng kết, đánh giá kết quả một nhiệm kỳ mà còn là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến, xây dựng quê hương Vĩnh Long trong giai đoạn phát triển mới.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tập trung quán triệt sâu sắc các nội dung chỉ thị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xác định rõ: để tổ chức thành công Đại hội, cần tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ tích cực của chính quyền về cơ sở vật chất, kinh phí, thời gian và nhân lực. Các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát nhân sự, chuẩn bị văn kiện, tổ chức tuyên truyền và phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội.

(*) Phạm Văn Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Công tác chuẩn bị văn kiện, đặc biệt là báo cáo chính trị, phải thể hiện rõ vai trò chủ trì, tính đại diện, tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đánh giá đúng tình hình các tầng lớp nhân dân, xác định rõ khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể phù hợp với thực tiễn địa phương. Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ qua cần phản ánh đầy đủ quá trình tổ chức, nhân sự, thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm.

Về công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo đúng quy định, có cơ cấu hợp lý, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, dân tộc, tôn giáo, trí thức, doanh nhân, người Việt Nam ở nước ngoài. Các cấp ủy đã phân công, giới thiệu cán bộ chủ chốt tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp theo đúng quy định. Cấp tỉnh giới thiệu đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; cấp xã giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã. Số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã từ 50 - 70 người, cấp tỉnh 120 người.

Theo kế hoạch tổ chức Đại hội, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được thể hiện rõ qua từng mốc thời gian và nhiệm vụ cụ thể: Đại hội MTTQ cấp xã hoàn thành trước ngày 31/10/2025, Ban Thường trực MTTQ cấp xã chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với UBND và các tổ chức thành viên để chuẩn bị nhân sự, văn kiện, điều kiện tổ chức và công tác tuyên truyền. Đại hội MTTQ cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/11/2025, Ban Thường trực MTTQ tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ngành liên quan và UBND tỉnh để đảm bảo các điều kiện tổ chức, nội dung và nhân sự theo đúng quy định. Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hoàn thành trước ngày 15/11/2025, các đoàn thể cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức Đại hội cấp cơ sở. Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/12/2025, các tổ chức chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền và MTTQ tỉnh để tổ chức Đại hội đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

Hướng tới nhiệm kỳ 2025 - 2030, MTTQ tỉnh Vĩnh Long xác định tiếp tục tăng cường công tác phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận trong việc tập hợp, vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận sâu rộng là cơ sở để triển khai thực hiện tốt công tác Mặt trận, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NỮ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC TRONG THỜI KỲ MỚI^(*)

Sáng ngày 11/10/2025, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Vĩnh Long tổ chức Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề “*Phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ mới*”. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị, khoa học và thực tiễn sâu sắc, khẳng định quyết tâm của Đảng bộ Vĩnh Long và các địa phương trong vùng trong việc thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ đủ phẩm chất, năng lực và bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển vùng trong giai đoạn mới.

Diễn đàn khoa học mang tầm chiến lược vùng

Hội thảo quy tụ các nhà khoa học, chuyên gia của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, lãnh đạo các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đại diện các Trường Chính trị và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh Vĩnh Long. Phát biểu khai mạc, đồng chí Hồ Thị Hoàng Yến - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Vĩnh Long khẳng định: việc tổ chức hội thảo ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm chính trị và khát vọng phát triển của Đảng bộ tỉnh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đây là Hội thảo đầu tiên về công tác cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý của tỉnh Vĩnh Long nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung sau sáp nhập, được tổ chức trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng và tinh gọn bộ máy. Do đó, việc bàn thảo, đánh giá và đề xuất giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ nữ có ý nghĩa chiến lược, không chỉ với Vĩnh Long mà còn với toàn vùng, trong quá trình cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, bình đẳng giới và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

(*) ThS. Nguyễn Trung Kiên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Nhìn thẳng thực tế - Từ kết quả đến những vấn đề cần đổi mới

Tại hội thảo, PGS.TS Nguyễn Duy Bắc - Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phân tích: sau gần hai thập kỷ triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ, Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ quan trọng, nhưng tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của phụ nữ trong xã hội. Ở một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long, số lượng cán bộ nữ giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt còn ít, đặc biệt là ở cấp sở, ngành. Bên cạnh đó, những rào cản về định kiến giới, văn hóa truyền thống và áp lực vai trò kép trong xã hội hiện đại vẫn là thách thức cần được tháo gỡ.

Các tham luận trình bày tại hội thảo tập trung vào những nội dung cốt lõi: nâng cao tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy và hệ thống chính trị các cấp; phát triển chương trình “Nữ lãnh đạo trẻ” để bồi dưỡng thế hệ kế cận; đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ trong bối cảnh chính quyền hai cấp và tinh giản biên chế.

Hội thảo cũng làm rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tạo điều kiện, khuyến khích và bảo vệ cán bộ nữ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Vĩnh Long - điểm sáng trong phát triển cán bộ nữ vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Là địa phương đăng cai hội thảo, Vĩnh Long được đánh giá là một trong những tỉnh có bước tiến vững chắc trong công tác cán bộ nữ. Hiện nay, cán bộ, công chức, viên chức nữ chiếm 35,4% trong hệ thống chính trị; 25/31 cơ quan cấp tỉnh có nữ trong lãnh đạo; 59/124 xã, phường có cán bộ nữ trong Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy. Tỷ lệ đại biểu nữ trong Đoàn đại biểu Quốc hội đạt 41,18%, HĐND tỉnh 28,57%, HĐND cấp xã 26,19%.

Trong nhiệm kỳ qua, tỉnh đã tổ chức hơn 120 lớp bồi dưỡng cho trên 6.000 lượt cán bộ nữ, cử 4.700 lượt đào tạo trong và ngoài tỉnh, trong đó 379 lượt sau đại học. Công tác quy hoạch cán bộ nữ từng bước được thực hiện bài bản, gắn với tiêu chuẩn hóa chức danh và yêu cầu thực tiễn.

Đáng chú ý, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã đề xuất xây dựng “Ngân hàng cán bộ nữ” - cơ sở dữ liệu tập trung, công khai và chuẩn hóa về trình độ, năng

lực, sở trường của cán bộ nữ, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo nữ chất lượng cao.

Những kết quả trên là minh chứng sinh động cho sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ nữ Vĩnh Long trong quá trình đổi mới, đồng thời phản ánh rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy trong việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ.

Hướng đến tầm nhìn mới - Nâng cao chất lượng, phát huy năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ

Các đại biểu thống nhất nhận định: phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới không chỉ là yêu cầu về cơ cấu, mà còn là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Để đạt được mục tiêu đó, cần tập trung vào bốn định hướng lớn: *Thứ nhất*, thể chế hóa mạnh mẽ các chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ, gắn chỉ tiêu cán bộ nữ với tiêu chí đánh giá người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. *Thứ hai*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực số, năng lực lãnh đạo đổi mới và tư duy chiến lược, coi đây là tiêu chuẩn quan trọng trong đánh giá, sử dụng cán bộ nữ. *Thứ ba*, xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ và minh bạch, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ phát huy năng lực, khẳng định vai trò trong lãnh đạo, quản lý. *Thứ tư*, phát triển đội ngũ cán bộ nữ ở cơ sở có khả năng điều phối, thích ứng nhanh với thực tiễn, phù hợp với mô hình chính quyền gọn nhẹ, tự chủ và hiệu quả.

Khẳng định tầm nhìn - Gợi mở định hướng hành động

Hội thảo khoa học lần này không chỉ là diễn đàn trao đổi học thuật, mà còn là bước cụ thể hóa tầm nhìn chiến lược của Đảng trong công tác cán bộ nữ; là cơ sở để tham mưu cho Trung ương, các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục hoàn thiện chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý vững vàng về bản lĩnh, tư duy và hành động.

Kết quả của hội thảo mở ra hướng đi mới trong phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, góp phần củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Vĩnh Long nói riêng và toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung - vùng đất giàu truyền thống cách mạng, năng động, sáng tạo và khát vọng vươn lên trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, NHẤT LÀ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ, HẠ TẦNG GIAO THÔNG THEO HƯỚNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KẾT NỐI VÙNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG CỦA TỈNH^(*)

Hạ tầng đô thị và hạ tầng giao thông là các yếu tố then chốt, là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường củng cố quốc phòng an ninh. Xác định rõ tầm quan trọng đặc biệt của hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông, nên xuyên suốt nhiều nhiệm kỳ qua, đặc biệt là nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh đã lãnh đạo ngành xây dựng, ngành giao thông nỗ lực hoàn thiện công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị của tỉnh đạt được nhiều kết quả nổi bật, phát huy được tiềm năng, lợi thế để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Vĩnh Long mới sau khi hợp nhất đã có quy mô lớn về diện tích, dân số và có vị trí trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là bước ngoặt quan trọng, mở ra nhiều cơ hội nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức lớn về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối vùng và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Thứ nhất, về thực trạng hạ tầng giao thông, đô thị tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất

- *Về đường bộ*: Cao tốc: Trên địa bàn tỉnh có 01 tuyến cao tốc đi qua với chiều dài 12,5km (Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ). Quốc lộ: Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 09 tuyến Quốc lộ với tổng chiều dài 716km, gồm QL.1, QL.53, QL.53B, QL.54, QL.57, QL.57B, QL.57C, QL.60 và QL.80. Đường địa phương: Gồm có 29 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 737km; 163 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 1.322km.

- *Về đường thủy*: Trên địa bàn tỉnh có hệ thống giao thông thủy liên hoàn, có nhiều tuyến sông lớn đổ ra biển Đông qua cửa Đại, cửa Hàm Luông, cửa Ba

^(*) Dương Văn Phúc, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng

Lai, cửa Cổ Chiên, cửa Định An,... Trên địa bàn tỉnh còn có 03 cảng biển, gồm các khu bến: Khu Bến Vĩnh Thái, Khu Bến Bình Minh, Khu Bến Tiềm Năng - Bình Tân; Khu Bến Duyên Hải - Định An, Khu Bến Trà Cú - Kim Sơn; Khu Bến Tân Cảng Giao Long có khả năng tiếp nhận cỡ tàu từ 5.000T - 20.000T.

- *Về hạ tầng đô thị:* Tỉnh Vĩnh Long sau khi hợp nhất có 45 đô thị các loại, từ loại II đến loại V. Trong đó: Khu vực Vĩnh Long cũ: 08 đô thị; khu vực Bến Tre cũ: 24 đô thị; khu vực Trà Vinh cũ: 13 đô thị.

Mạng lưới đường bộ, đường thủy trong tỉnh phân bố tương đối rộng khắp, kết nối các khu vực với nhau. Những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh trước khi hợp nhất nói riêng đã được Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đặc biệt quan tâm đầu tư, đạt được nhiều kết quả tích cực: Đầu tư xây dựng hoàn thành các dự án thành phần trên Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, trong đó qua địa phận tỉnh Vĩnh Long có 02 dự án: (i) Dự án đầu tư xây dựng cầu Mỹ Thuận 02 bắc qua sông Tiền; (ii) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1. Đầu tư xây dựng hoàn thành cầu Rạch Miễu 02 nối liền 02 tỉnh Bến Tre và Tiền Giang (cũ). Đang đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên QL.60 nối liền tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ.

Cùng với đó, hiện nay tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư xây dựng cầu Đình Khao trên QL.57 theo phương thức đối tác công tư. Dự kiến sẽ khởi công xây dựng trong tháng 12/2025. Sau khi, các dự án này hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng sẽ nối liền tuyến QL.57, QL.60 xóa bỏ điểm nghẽn về giao thông tại bến phà Đình Khao và bến phà Đại Ngãi; tạo mạng lưới giao thông liên kết vùng, giúp cho việc đi lại, hàng hóa lưu thông thuận lợi, các doanh nghiệp phát triển sản xuất tốt hơn và thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; góp phần tăng cường đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương và khu vực.

- *Về hạ tầng đô thị:* công tác quy hoạch và đầu tư hạ tầng đô thị đã được quan tâm, triển khai theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Nhiều đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được

lập, phê duyệt kịp thời, góp phần định hướng không gian phát triển đô thị đảm bảo sự gắn kết với quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng, góp phần xúc tiến mời gọi đầu tư làm thay đổi rõ nét về diện mạo đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân.

Tuy nhiên, bên kết quả đạt được vẫn còn khó khăn: Việc đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông của tỉnh chưa đạt được yêu cầu phát triển như mong muốn. Tỷ lệ đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông nội vùng và liên vùng theo quy hoạch còn thấp. Do nguồn vốn ngân sách nhà nước còn hạn chế, nên việc xây dựng các công trình thiếu tính đồng bộ. Một vài tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh Vĩnh Long còn nhỏ hẹp, mặt đường đã bị xuống cấp và hư hỏng nặng, nguy cơ tiềm ẩn và mất an toàn giao thông rất cao như QL.53, QL.54, QL.60. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy chỉ khai thác theo điều kiện tự nhiên, chưa đầu tư nhiều kinh phí cho việc nạo vét luồng tuyến. Một số công trình cầu trên các tuyến đường thủy huyết mạch không đảm bảo tính không thông thuyền theo quy định, làm hạn chế khai thác các tàu tải trọng lớn. Việc triển khai đầu tư hạ tầng các dự án khu đô thị còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc; tỷ lệ đô thị hóa và tốc độ đô thị hóa còn thấp. Hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn ở nhiều đô thị chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng ngập cục bộ khi mưa lớn, triều cường xảy ra nhiều nơi.

Từ thực tiễn trên, để đột phá phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu kết nối vùng và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh, cần phải tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

Thứ nhất về quy hoạch và đầu tư: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất theo hướng phù hợp với quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và quy hoạch quốc gia trong tình hình mới, lấy hạ tầng giao thông và đô thị làm trục phát triển kinh tế - xã hội, gắn phát triển hạ tầng với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực thoát nước, chống ngập đô thị, hướng tới đô thị xanh, thông minh và bền vững.

Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới giao thông hiện đại, đa phương thức: Đường bộ cao tốc, quốc lộ, đường thủy nội địa và đường sắt (trong tương lai), nhằm tăng cường khả năng kết nối tỉnh Vĩnh Long với Thành phố Hồ Chí Minh,

Thành phố Cần Thơ và các cửa ngõ xuất khẩu; kết nối hiệu quả giữa các loại hình giao thông và giữa hệ thống giao thông quốc gia với hệ thống giao thông địa phương. (i) Về đường sắt: Quy hoạch định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hoàn thành tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố Cần Thơ, đoạn qua tỉnh Vĩnh Long sẽ có 02 nhà ga (Ga Mỹ Thuận và Ga Bình Minh). (ii) Về đường bộ: Các tuyến Cao tốc: Quy hoạch và ưu tiên mời gọi đầu tư tuyến Cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ (giai đoạn 2); Tuyến Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Tuyến Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng (CT.33). Các tuyến Quốc lộ: Tập trung đầu tư xây dựng các dự án mang tính định hướng chiến lược và có ý nghĩa liên kết vùng: Dự án đầu tư xây dựng đường Võ Văn Kiệt kéo dài (kết nối với nút giao của tuyến đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ). Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đĩnh Khao trên QL.57 theo phương thức đối tác công tư. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Dự án Cải tạo, nâng cấp QL.53, QL.54 qua tỉnh Vĩnh Long. Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 60 (mở rộng cầu Hàm Luông và nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến trên Quốc lộ 60). Dự án Nâng cấp, mở rộng QL.57, QL.57B, QL.57C.

Hệ thống đường địa phương: Định hướng quy hoạch đến năm 2050 tất cả các tuyến đường tỉnh đạt cấp III đồng bằng, mặt đường tối thiểu 2-4 làn xe. Từ nay đến năm 2030, các tuyến đường tỉnh sẽ được đầu tư nâng cấp tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng, mặt đường tối thiểu 2 làn xe, nhằm đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Về đường thủy: Định hướng Phát triển giao thông thủy gắn kết với mạng lưới giao thông bộ tạo thành hệ thống liên hoàn, đảm bảo kết nối các vùng sản xuất, khu, cụm công nghiệp,... với các vùng tiêu thụ, đầu mối giao thông và phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phát triển du lịch. Ưu tiên nạo vét, nâng cấp luồng đường thủy các tuyến sông lớn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các tàu có tải trọng lớn hoạt động. Triển khai Đề án nghiên cứu, đánh giá tiềm năng phát triển vùng biển nước sâu tại tỉnh Trà Vinh, tỉnh Bến Tre (cũ). *Về hạ tầng đô thị:* Điều chỉnh lại quy hoạch đô thị, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch đô thị và nông thôn với quy hoạch tỉnh, vùng và quốc gia. Tiếp tục quan tâm đầu tư và mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, rà soát đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu đô thị mới, khu dân cư đô thị; triển khai có hiệu quả, đồng bộ các dự án nâng

cấp đô thị, đảm bảo các giải pháp hạn chế tối đa tình trạng ngập nước tại các đô thị; ưu tiên cân đối nguồn lực triển khai đầu tư hệ thống xử lý nước thải đô thị, nhằm góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển bền vững đô thị.

Thứ hai về nguồn vốn: Trong bối cảnh nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư cho kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng giao thông của tỉnh còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị rất lớn. Do đó, để giải quyết vấn đề nguồn vốn, cần xác định rõ vốn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn đầu tư công là nguồn vốn môi, giữ vai trò mang tính dẫn dắt, định hướng là nguồn lực khởi tạo để thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách. Việc thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách cần được quan tâm thực hiện thông qua các cơ chế và chính sách như: Mời gọi đầu tư từ khu vực tư nhân, trong đó mô hình đối tác công - tư (PPP) là một giải pháp tiềm năng; khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, logistics,... Xem xét, vay vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc các tổ chức tài chính quốc tế, như: WB, ADB, Keximbank...

Thứ ba về phát triển nguồn nhân lực: Triển khai nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; có chính sách ưu tiên đào tạo trong và ngoài nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ quản lý phục vụ lâu dài trên địa bàn tỉnh. Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực giao thông, đô thị.

Thứ tư về khoa học công nghệ: Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới hiện đại vào thi công nhằm nâng cao chất lượng công trình hạ tầng giao thông đô thị, xây dựng hệ thống giao thông thông minh, thân thiện với môi trường. Thử nghiệm và ứng dụng nhiều công nghệ mới như: gia cố nền đất yếu; công nghệ mặt đường bán mềm; công nghệ bê tông nhựa rỗng thoát nước; công nghệ dầm cánh rộng,...

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ TỈNH VINH LONG^(*)

Việc thu hút vốn đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, luôn được lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long quan tâm chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và xuyên suốt, nhằm tạo nền tảng xây dựng, phát triển kinh tế tỉnh nhà bền vững, thịnh vượng.

Xác định được tầm quan trọng đó, thời gian qua địa phương đã và đang tập trung thực hiện nhiều giải pháp để đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thông qua các hoạt động như: (1) Thực hiện số hóa dữ liệu các khu cụm công nghiệp trên nền tảng bản đồ số 4D, số hóa hiện trạng khu vực/vị trí dự án mời gọi đầu tư; (2) Triển khai đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI) để góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh chung của tỉnh; (3) Định kỳ tổ chức chương trình đối thoại doanh nghiệp nhằm lắng nghe và giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư, vận hành dự án; (4) Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả và từng bước thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; (5) Xây dựng các chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;...

Với nhiều nỗ lực triển khai, kết quả có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư trên địa bàn tỉnh; số doanh nghiệp thành lập mới tăng; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của 03 tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh (cũ) không ngừng được cải thiện qua từng năm, đặc biệt tỉnh Bến Tre, Trà Vinh (cũ) luôn thuộc nhóm điều hành tốt của cả nước. Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh thu hút được 150 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký 57.137,96 tỷ đồng và 557,31 triệu USD, trong đó có 119 dự án đầu tư trong nước và 31 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); phát triển mới

(*) Sở Tài chính

8.011 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 69.988,014 tỷ đồng. Lũy kế đến thời điểm hiện tại (tính đến hết tháng 9/2025), toàn tỉnh còn trên 935 dự án đang hoạt động với tổng vốn đăng ký trên 234.000 tỷ đồng và trên 5,65 tỷ USD; có 24.486 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 860.351,47 tỷ đồng (trong đó, có 12.127 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký là 196.420,2 tỷ đồng).

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể: (1) Tỉnh thiếu quỹ đất sạch để thu hút, mời gọi đầu tư; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án;... (2) Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng lớn, công nghệ cao; hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ, hạ tầng giao thông kết nối liên vùng vẫn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển; (3) Các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn, công nghệ và thị trường nên hoạt động sản xuất - kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, chưa đủ sức cạnh tranh và phát triển bền vững; quy mô doanh nghiệp tuy tăng nhanh nhưng chưa có nhiều doanh nghiệp đủ sức làm đầu tàu, dẫn dắt chuỗi giá trị; (4) Khả năng cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh còn hạn chế; năng suất lao động chưa cao, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế và chưa đồng đều.

Từ thực tiễn trên, để đẩy mạnh thu hút đầu tư, xây dựng một môi trường đầu tư hấp dẫn và bền vững, tạo động lực thật sự thúc đẩy phát triển vai trò của kinh tế tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, cần phải tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

Nhóm giải pháp về thu hút đầu tư

Một là, tập trung điều chỉnh và triển khai Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp không gian phát triển mới và đồng bộ, thống nhất với quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xúc tiến và thu hút đầu tư.

Hai là, đổi mới hình thức xúc tiến đầu tư, chuyển từ hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy mô lớn sang tiếp cận theo ngành, lĩnh vực, dự án và có trọng tâm, trọng điểm; từng bước hướng tới các nhà đầu tư lớn, có thể mạnh về công nghệ, vốn, kỹ năng quản lý đến từ Mỹ, EU, Nhật Bản,... và các tập đoàn lớn trong nước.

Ba là, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xúc tiến đầu tư; ứng dụng công nghệ số để xây dựng hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử và quảng bá hiệu quả; kết hợp xúc tiến đầu tư với thương mại, du lịch để tạo hệ sinh thái thu hút đầu tư bền vững.

Bốn là, tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo đủ điều kiện thu hút các dự án đầu tư thứ cấp.

Nhóm giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Một là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế... Áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà trong giải quyết công việc cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Hai là, cải thiện cơ sở hạ tầng: Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, đặc biệt là các tuyến đường kết nối với các cảng biển, sân bay và các trung tâm kinh tế lớn; đồng thời cần phát triển hạ tầng kỹ thuật khác như điện, nước, viễn thông để đảm bảo cung ứng ổn định, tạo niềm tin với các nhà đầu tư.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường liên kết giữa các trường đào tạo với doanh nghiệp để đào tạo nhân lực theo nhu cầu của thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp.

Bốn là, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng: Xây dựng cơ chế đối thoại thường xuyên giữa chính quyền và doanh nghiệp để nắm bắt và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân

Một là, hỗ trợ tiếp cận vốn và công nghệ: Xây dựng các chính sách ưu đãi về vốn vay, lãi suất cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ doanh nghiệp.

Hai là, phát triển chuỗi liên kết giá trị: Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn, các doanh nghiệp đầu

từ nước ngoài. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ba là, phát huy vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp, làm cầu nối hiệu quả giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền và các Hiệp hội để nắm bắt kịp thời các vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp; thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp để cùng phát triển.

Bốn là, triển khai quyết liệt Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân. Triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

Năm là, hỗ trợ hình thành doanh nghiệp dẫn đầu có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt ở một số ngành, lĩnh vực hoặc dẫn đầu trong chuỗi giá trị. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

Nhóm giải pháp về nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

Một là, tập trung các ngành kinh tế mũi nhọn: Tỉnh Vĩnh Long cần xác định rõ các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái, công nghiệp chế biến nông sản và tập trung nguồn lực để phát triển.

Hai là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu và phát triển (R&D) trong các doanh nghiệp. Thành lập các vườn ươm doanh nghiệp để hỗ trợ các ý tưởng kinh doanh sáng tạo.

Ba là, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế: Hỗ trợ các doanh nghiệp nắm bắt các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu. Triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global); tập trung các giải pháp hỗ trợ về thị trường, thương hiệu, kênh phân phối, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia...

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2025^(*)

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng đầu năm đạt 6,33%; trong đó: Khu vực I tăng 2,80%, Khu vực II tăng 6,96%, Khu vực III tăng 8,97%; thuế sản phẩm tăng 6,59%. Tổng thu ngân sách thực hiện 16.485 tỷ đồng, đạt 77,1% kế hoạch năm, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách đạt 29.655,1 tỷ đồng, bằng 67,3% dự toán Trung ương giao và 62,95% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 9 tháng ước thực hiện 45.252 tỷ đồng, đạt 63,99% chỉ tiêu cả năm 2025 và tăng 14,99% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực Nhà nước đạt 15.531 tỷ đồng, chiếm 34,32% tổng vốn và tăng 24,33% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 27.161 tỷ đồng, chiếm 60,02% tổng vốn và tăng 13,05%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.560 tỷ đồng, chiếm 5,66% tổng vốn và giảm 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 9 tháng ước tính tăng 8,05% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 9,82%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,38%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 5,39%; cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 2,99%.

Thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục phát triển và tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đạt 172.185,7 tỷ đồng, tăng 17,37% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó bán lẻ hàng hóa tăng 17,1%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 20,43%, du lịch lữ hành tăng 19,12% và dịch vụ khác tăng 16,15%. Tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 2.742 triệu USD, tăng 11,11% so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượt khách đến tỉnh 9 tháng năm 2025 đạt 6.973.991 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 915.895 lượt, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 75,5% kế hoạch năm. Doanh thu du lịch đạt 5.846 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ, bằng 75,4% kế hoạch năm.

^(*) Nguồn: Trích Thông cáo số 01/TC-UBND, ngày 05/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong 9 tháng đầu năm 2025, hoạt động đăng ký kinh doanh tại tỉnh ghi nhận kết quả tích cực với 2.062 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 127% kế hoạch năm và tăng 96% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 9.407,6 tỷ đồng, bằng 205% kế hoạch. Về thu hút đầu tư, tỉnh hiện có 218 dự án thứ cấp đang hoạt động trong các khu kinh tế và công nghiệp, gồm 87 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 84.775,85 tỷ đồng và 4.043,53 triệu USD.

Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến nay toàn tỉnh có 95/105 xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; 17 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu (xã Long Vĩnh). Còn lại 10 xã chưa đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 9,5%.

2. Về văn hóa - xã hội

- *Về văn hóa*: Tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Tuần lễ Vu lan Thắng hội kết hợp hội chợ thương mại, ẩm thực, trái cây ngon và xúc tiến du lịch tại xã Cầu Kè thu hút đông đảo người dân và du khách, quảng bá hình ảnh địa phương.

- *Thể dục và thể thao*: Giải vô địch Vovinam quốc gia lần thứ 31 diễn ra thành công với 22 đoàn tham dự, Vĩnh Long xếp hạng 06 toàn quốc. Các đội tuyển tỉnh thi đấu tại 10 giải khu vực và quốc gia, giành 130 huy chương. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh.

- *Về y tế*: Ngành Y tế duy trì ổn định công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu người dân.

- *Về giáo dục*: Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026 được tổ chức trang trọng, an toàn. Toàn tỉnh có hơn 712.000 học sinh các cấp. Ngành Giáo dục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- *Về lao động, an sinh và việc làm*: Giải quyết việc làm cho 46.098 người, đạt 73,17% kế hoạch; 4.308 lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Tổ chức nhiều hoạt động tri ân người có công, quy tập và an táng 65 hài cốt liệt sĩ, xây sửa 1.858 căn nhà với tổng kinh phí hơn 64 tỷ đồng.

- *Về khoa học và công nghệ*: Nghiệm thu 62 nhiệm vụ cấp cơ sở, đánh giá 433 hồ sơ sáng kiến và công trình khoa học.

- *Về bưu chính, viễn thông*: Tỉnh hoàn thành kết nối liên thông văn bản với các cơ quan Đảng, hướng dẫn sử dụng chữ ký số. Xây dựng kế hoạch phát triển tầng số tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025 - 2030.

3. Về quản lý tài nguyên môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Đến nay, tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,75%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 97,67%, khu vực nông thôn đạt 87%. Công tác thủy lợi nội đồng đạt 94,38% kế hoạch, diện tích đất sản xuất nông nghiệp có hệ thống kênh khép kín đạt 76,9%.

4. Quốc phòng - an ninh, tôn giáo, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Toàn tỉnh ghi nhận 1.196 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 424 vụ so với cùng kỳ; đã điều tra, khám phá 1.027 vụ, xử lý 1.620 đối tượng. Tai nạn giao thông xảy ra 385 vụ, làm chết 263 người, bị thương 212 người; so với cùng kỳ giảm 46 vụ, tăng 15 người chết, giảm 81 người bị thương. Trong 9 tháng, xảy ra 16 vụ cháy, làm chết 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 858,4 triệu đồng, giảm 3,09 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Tình hình dân tộc - tôn giáo ổn định, các cơ sở và điểm sinh hoạt tôn giáo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được đã thực hiện tiếp 164 lượt/164 vụ/166 người; tiếp nhận 268 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 121 đơn, hiện còn 01 đơn (kiến nghị, phản ánh) chuyển sang kỳ tiếp theo xử lý.

5. Tình hình cải cách hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục (TTHC)

Công tác cải cách hành chính và rà soát, điều chỉnh quy hoạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Đến nay,

tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh là 2.172 thủ tục, gồm 1.769 TTHC cấp tỉnh, 308 TTHC cấp xã và 95 TTHC dùng chung. Tỉnh đã ban hành 79 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ với 1.621 quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC. Toàn bộ TTHC đã được công khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương, đạt tỷ lệ 100%.

6. Dân tộc và tôn giáo

Triển khai hiệu quả các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

7. Tổ chức bộ máy

Ở cấp tỉnh, UBND tỉnh đã sắp xếp 13 cơ quan chuyên môn, giảm 25/38 cơ quan, đạt tỷ lệ 65,8%. Về đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh tiếp nhận nguyên trạng Trường Đại học Trà Vinh, 05 trường Cao đẳng và thành lập 03 Ban Quản lý dự án chuyên ngành; sau sắp xếp, còn lại 09 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 04/13 đơn vị, đạt tỷ lệ 30,76%. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được hợp nhất theo chức năng tương đồng, trừ lĩnh vực y tế và giáo dục cơ bản giữ nguyên hiện trạng; kết quả giảm 44 đơn vị, đạt tỷ lệ 16,42%. UBND tỉnh đã hoàn tất quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 272/272 Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập.

Ở cấp xã, có 372 cơ quan chuyên môn thuộc 124 UBND cấp xã đã ban hành đầy đủ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, phân công công việc và quy chế làm việc

Về chế độ, chính sách sau sáp nhập, tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giải quyết chế độ là 4.055 người, với tổng kinh phí chi trả là 3.975,706 tỷ đồng, trong đó đã chi trả 3.969,922 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước và nguồn của đơn vị; số tiền còn lại dự kiến chỉ trả là 5,784 tỷ đồng.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH - ĐỘNG LỰC CHO KINH TẾ XANH VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CỦA TỈNH VĨNH LONG^(*)

Sau những thành tựu đạt được từ thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, ngày 24/10/2003 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược và quy hoạch phát triển ngành điện lực Việt Nam và 12 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2007 của Bộ Chính trị khoá X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/10/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” ngành năng lượng nói chung và ngành điện lực nói riêng đã có bước phát triển nhanh, tương đối đồng bộ trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực; bám sát định hướng và đạt được nhiều mục tiêu cụ thể đề ra, ngày 20/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết đề ra mục tiêu chuyển đổi sang nền năng lượng bền vững, thông minh, cạnh tranh, hiện đại, với trọng tâm là đa dạng hóa nguồn năng lượng (ưu tiên năng lượng tái tạo, LNG, hydrogen, điện hạt nhân), phát triển hạ tầng đồng bộ, khuyến khích tiết kiệm năng lượng và lồng ghép các cam kết quốc tế về giảm phát thải.

Cụ thể hóa các Nghị quyết của Bộ Chính trị và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt các Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở Ban ngành và địa phương nghiêm túc, tích cực tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện các Nghị quyết, tỉnh Vĩnh Long đã đạt được một số kết quả trong phát triển kinh tế biển và năng lượng sạch - động lực cho kinh tế xanh như sau:

^(*) Phòng Quản lý Năng lượng, Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

Thứ nhất, về phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới

Với tốc độ gió trung bình 6,5 - 7,5 m/s, bức xạ nhiệt mặt trời trung bình ngày hơn 4.9 kWh/m² là điều kiện thuận lợi cho phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn, tính đến cuối tháng 7/2025, tỉnh đã phát triển được một số loại hình nguồn điện như sau: **Điện gió:** Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia phân bổ cho tỉnh Vĩnh Long tổng cộng 52 dự án điện gió với tổng công suất 4.179MW. Trong đó: Đã đưa vào vận hành 13 nhà máy điện gió (572MW); Đang triển khai 13 dự án điện gió chuyển tiếp; thực hiện mời quan tâm 5 dự án điện gió với công suất 272MW (hiện nay đã lựa chọn nhà đầu tư cho 04/5 dự án công suất 224MW và đang chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 01 dự án 48MW); Đang triển khai lấy ý kiến các Bộ ngành để cấp chủ trương đầu tư 5 dự án điện gió 237MW; tham mưu UBND tỉnh tạo điều kiện cho 16 dự án với công suất 1.998M để nghiên cứu và lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để đề xuất dự án đầu tư. **Điện mặt trời:** Với tiềm năng bức xạ nhiệt cao, thời gian nắng trung bình khá dài, nền nhiệt độ không quá cao, là điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn điện mặt trời gồm: 05 dự án điện mặt trời tập trung, công suất 339MW, trong đó: 02 Nhà máy đã hoạt động công suất 189MW (gồm: NM ĐMT Trung Nam(140 MW) và VNECO Vĩnh Long (49MW)); 03 dự án đang triển khai: dự án NM ĐMT Bến Tre, dự án NM ĐMT Trà Vinh - GĐ2 và dự án ĐMT Vĩnh Long. **Tiềm năng Hydro xanh:** trên địa bàn tỉnh có 02 dự án sản xuất hydro xanh đang được đề xuất nghiên cứu (mỗi dự án công suất: 24.000 tấn Hydro; 182.500 tấn Amoniac; 195.000 tấn Oxy) trong đó đã cấp chủ trương đầu tư 01 dự án, đang triển khai việc khảo sát nguồn điện tự sản tự tiêu cung cấp cho nhà máy song song với hoàn thiện các thủ tục pháp lý có liên quan; 01 dự án còn lại đang tiếp tục nghiên cứu khảo sát. **Điện sinh khối & điện rác:** tỉnh được phê duyệt vào quy hoạch 03 nhà máy Điện sinh khối công suất 55MW, trong đó có 01 nhà máy công suất 25MW đang triển khai xây dựng, 02 nhà máy còn lại (mỗi dự án 10MW) đang kêu gọi đầu tư.

Thứ hai, về phát triển hạ tầng lưới điện

Địa bàn tỉnh Vĩnh Long có lưới điện truyền tải và phân phối rộng khắp với hiện hữu hơn 241,73km đường dây 500kV và 1 trạm biến áp công suất 450MVA; 159,78km đường dây 220kV và 5 trạm/1.750MVA; đường dây 110kV với 694,22km đường dây và 33 trạm/2.681MVA; Trung - hạ thế với 8.203,34km trung thế và 15.392,76km hạ áp, với hơn 25.000 trạm biến áp. Trong thời gian

tới tỉnh còn được phê duyệt thêm nhiều tuyến đường dây 500kV, 220kV, 110kV và các đường dây truyền tải phân phối đảm bảo cho phát triển đồng bộ các dự án nguồn và phụ tải nhằm cung cấp điện liên tục, ổn định và đóng góp lớn vào an ninh năng lượng quốc gia.

Mặc dù tỉnh Vĩnh Long, đã đạt được một số thành tựu trong phát triển năng lượng tái tạo, đóng góp lớn và sự cung cấp điện ổn định và góp phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế xanh và phát triển kinh tế biển của tỉnh. Tuy nhiên, tình hình phát triển năng lượng tỉnh ta vẫn còn một số hạn chế:

Theo Nghị định 56/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các dự án nguồn dưới 50MW có đấu nối cấp 110kV trở xuống thuộc phương án cấp điện trong quy hoạch tỉnh nên các dự án này không có danh mục dự án thuộc Quy hoạch điện lực quốc gia và cần phải được cập nhật điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh sau sáp nhập cần có thời gian nên một số dự án chưa đủ cơ sở để được xem xét điều chỉnh, cập nhật để đủ cơ sở triển khai và gây chậm tiến độ trong việc triển khai các dự án.

Việc triển khai thi công các công trình điện theo quy hoạch phát triển điện lực được Bộ Công Thương phê duyệt của Tập đoàn Điện lực còn chậm tiến độ, đặc biệt là các công trình xây dựng mới lưới điện 110kV, dẫn đến việc đấu nối các công trình điện trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhất là các dự án điện gió; đồng thời tỉnh Vĩnh Long là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nên có đặc điểm chung là có nhiều vùng nông thôn dân cư sống rải rác xa nguồn cung cấp điện, các công trình điện thuộc tuyến đường dây 500kV, 220kV và 110kV,... nên thường vướng mắc, kiến nghị nhiều về bồi thường, hỗ trợ trong công tác giải phóng mặt bằng, một số trường hợp nằm ngoài quy định hiện hành nên rất khó giải quyết.

Với một loạt chính sách khuyến khích mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước thời gian qua thì điện mặt trời cùng điện gió là hai loại hình phát triển nhanh nhất. Trong khi đó, một số loại hình năng lượng tái tạo khác, do quy mô thị trường hẹp hơn đáng kể, nên tỉnh chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia, chẳng hạn như: địa nhiệt, thủy triều, khí sinh học tới nay gần như vẫn chưa được khai thác mới ở giai đoạn nghiên cứu sơ khai, chưa có những ứng dụng cụ thể cho sản xuất điện.

Quá trình phát các dự án điện gió, điện mặt trời trên địa bàn tỉnh cũng đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết như: (i) năng lượng tái tạo thu hút nguồn

vốn đầu tư lớn trong khi việc huy động vốn rất phụ thuộc vào giá điện nhưng thời gian qua giá điện cho các dự án năng lượng tái tạo có khoảng thời gian bị gián đoạn (hết hiệu lực giá FIT từ năm 2021 đến năm 2023 mới giá chuyển tiếp, năm 2024 mới có phương pháp tính giá điện, năm 2025 mới có giá cụ thể cho các dự án điện) dẫn đến khó khăn chung cho các nhà đầu tư trong huy động vốn; (ii) Một số quy định pháp luật mâu thuẫn, làm khó khăn trong công tác lựa chọn nhà đầu tư, điển hình theo trước đây các dự án năng lượng tái tạo được thực hiện không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đến năm 2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất vẫn có sự chồng chéo nhất định giữa Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu,...nhiều quy trình, thủ tục dẫn đến khó khăn cho địa phương triển khai thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo đúng tiến độ; (iii) Hiện nay, còn thiếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn dụng các công nghệ năng lượng tái tạo, gây nhiều khó khăn cho chủ đầu tư các dự án, cũng như cho các cơ quan quản lý nhà nước.

Liên quan đến cơ chế đàm phán giá điện: Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản số 107/BCT-ĐTĐL ngày 09/01/2023, yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các chủ đầu tư dự án điện gió chuyển tiếp tiến hành đàm phán giá phát điện. Tuy nhiên, đến nay, EVN vẫn chưa ban hành hướng dẫn chính thức về quy trình và hồ sơ đàm phán. Điều này khiến các chủ đầu tư không có cơ sở pháp lý đầy đủ để nộp hồ sơ và triển khai đàm phán với EVN, gây đình trệ quá trình hoàn tất các bước pháp lý, kỹ thuật để đưa dự án vào vận hành.

Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng để thực hiện tốt một số nhiệm vụ giải pháp nhằm đảm bảo phát triển năng lượng tái tạo theo đúng quan điểm, chỉ đạo và mục tiêu của Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 28/08/2025, Sở Công Thương sẽ tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện một số **“Nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển kinh tế biển và năng lượng sạch - động lực cho kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững của tỉnh Vĩnh Long”** và đồng bộ như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (sau sáp nhập), điều chỉnh quy hoạch không gian biển gắn với quy hoạch tỉnh; nghiên cứu lấn biển, xây

dựng đô thị ven biển; hình thành hành lang kinh tế biển và trung tâm logistics tại Khu kinh tế Định An - cửa ngõ kết nối ĐBSCL và quốc tế.

Thứ hai, tập trung phát triển hình thành trung tâm năng lượng sạch quy mô quốc gia như phát triển mạnh điện gió, điện mặt trời, sinh khối, LNG và hydro xanh; thu hút các tập đoàn quốc tế đầu tư vào công nghệ lưu trữ, hệ thống sử dụng hydrogen trong lưu trữ năng lượng và hệ thống điện thông minh sẽ mở ra hướng phát triển bền vững, đón đầu xu thế năng lượng mới; phấn đấu đến năm 2030 đạt công suất trên 4.000 MW, tỷ lệ năng lượng tái tạo khoảng 31%. Vĩnh Long phải trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của vùng, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Thứ ba, tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp với chủ đầu tư triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó tập trung hỗ trợ về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng; tích hợp hệ thống điện, năng lượng tái tạo và Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Thứ tư, tiếp tục triển khai các kế hoạch về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 139/2024/QH15 về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Quốc hội ban hành; Tiếp tục chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 và giai đoạn 2030 trên địa bàn tỉnh và quan tâm hỗ trợ, xử lý các dự án năng lượng chậm tiến độ hoặc có khó khăn.

Thứ năm, chỉ đạo các địa phương tạo điều kiện, hỗ trợ các đơn vị điện lực trong công tác bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện 110kV cấp điện vào các phương án cấp điện khi trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Thứ sáu, tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân trong tỉnh để thực hiện tốt chủ trương, chính sách về lĩnh vực điện lực, tích cực hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất phục vụ cho các công trình năng lượng, tăng cường

chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện đối với các đơn vị điện lực, các tổ chức điện nông thôn và cá nhân trên địa bàn tỉnh. Các giải pháp về nâng cao hiệu quả của việc thực thi chính sách, pháp luật về điện lực. Giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc phát điện, truyền tải điện, phân phối, bán buôn, bán lẻ và sử dụng điện đối với các tổ chức, cá nhân; giải quyết tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào công trình năng lượng tái tạo.

Thứ bảy, tham mưu giải pháp đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa phát triển năng lượng tái tạo và hiệu quả sử dụng của các loại tài nguyên khác như đất, nước, rừng,... cơ chế chính sách phát triển đồng bộ, chú trọng đến các dự án sử dụng tài nguyên đất, nhất là đất có hiệu quả cao về sản xuất chuyển sang các dự án năng lượng đơn thuần gây khai thác kém hiệu quả về tài nguyên.

Thứ tám, đẩy nhanh tiến độ các công trình nguồn và lưới điện, nhất là các công trình điện có liên quan đến giải tỏa công suất của tỉnh; chỉ đạo các địa phương tăng cường vận động các hộ dân có lưới điện đi qua để giúp nhà đầu tư thuận lợi hơn trong công tác bảo trì đường dây, hành lang an toàn lưới điện nhằm đảm bảo an toàn năng lượng, hạn chế tai nạn điện; tuyên truyền, vận động, đối thoại với người dân về những lợi ích khi dự án năng lượng hoàn thành tại địa phương.

VĨNH LONG VƯƠN MÌNH - GIÁO DỤC LÀ ĐỘNG LỰC ĐỔI THAY NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO^(*)

Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo ra đời đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đất nước, định hướng và là căn cứ chính trị quan trọng để phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Nghị quyết này chính là sự đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (GDĐT), đóng vai trò như kim chỉ nam chiến lược và là động lực then chốt để Vĩnh Long thực hiện một cuộc cách mạng chất lượng trong hệ thống giáo dục, nhằm biến giáo dục thành trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Nghị quyết 71-NQ/TW xác định giáo dục không chỉ là công cụ để phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là mục tiêu phát triển của chính kinh tế - xã hội. Giáo dục là “*chất xúc tác*” giúp Vĩnh Long nói riêng và đất nước nói chung đạt được các mục tiêu phát triển nhanh chóng, bền vững và nhân văn trong bối cảnh mới.

Trước hết, giáo dục là quốc sách hàng đầu, có mối quan hệ biện chứng với phát triển kinh tế - xã hội và quyết định tương lai của dân tộc. Phát triển GDĐT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, toàn dân có trách nhiệm chăm lo. Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định sắc bén rằng: “*Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư, bồi đắp, nâng cao nguyên khí quốc gia, chính là đầu tư cho tương lai của dân tộc. Đây là lĩnh vực then chốt của mọi then chốt, là động lực căn cơ của tăng năng suất, bứt phá năng lực cạnh tranh quốc gia, nuôi dưỡng khát vọng phát triển*”. Vì thế, ngành giáo dục Vĩnh Long tập trung sâu vào nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng.

Theo đó, ngành giáo dục Vĩnh Long đẩy mạnh phát huy truyền thống hiếu học, khơi dậy mạnh mẽ phong trào thi đua trong toàn dân về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời “*để dám nghĩ, dám nói, dám làm,*

(*) Phòng Giáo dục phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long

dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành những người hữu dụng” như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo. Sau khi sáp nhập, đi vào vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Sở GDĐT Vĩnh Long chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tiếp tục đẩy mạnh chiến lược dạy học lấy người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình GDĐT; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Giáo dục hài hòa giữa toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. *“Học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”*. Cụ thể, giáo dục mầm non, phổ thông hướng đến nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp hướng đến mục tiêu phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nâng tầm vai trò của giáo dục lên vị thế chiến lược, không chỉ là *“quốc sách hàng đầu”* mà còn là nhân tố quyết định.

Với quan điểm giáo dục là động lực then chốt, Nghị quyết khẳng định GDĐT Vĩnh Long thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong bối cảnh Vĩnh Long *“vươn mình”*, GDĐT là yếu tố quyết định để tỉnh chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp truyền thống sang kinh tế tri thức và dịch vụ chất lượng cao. Với quan điểm giáo dục là nền tảng của nguồn nhân lực, giáo dục Vĩnh Long được coi là nơi tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ số, kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết nhấn mạnh việc đào tạo phải đi đôi với phát triển năng lực, kỹ năng và phẩm chất toàn diện. Với quan điểm giáo dục định hình văn hóa và đạo đức, Nghị quyết nhấn mạnh giáo dục toàn diện (Đức - Trí - Thể - Mỹ), nhằm đào tạo ra những công dân có đạo đức, văn hóa, và ý thức cộng đồng cao. Đây là nền tảng để xây dựng xã hội phát triển bền vững, nhân văn, chống lại các hiện tượng tiêu cực.

Thứ hai, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW (ngày 22/8/2025), ngành giáo dục Vĩnh Long đã và đang khẩn trương cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động và chương trình chuyên đề của địa phương. Kế hoạch hành động của Sở GDĐT Vĩnh Long là một chiến lược đồng bộ, tập trung vào con người (giáo viên và học sinh) và công nghệ (chuyển đổi số), nhằm tạo ra sự đột phá về chất lượng giáo dục, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh.

Có thể thấy rằng, giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng, thúc đẩy học tập suốt đời. Ngành giáo dục Vĩnh Long đã tổ chức các Hội nghị chuyên đề để quán triệt nội dung cốt lõi của Nghị quyết 71-NQ/TW đến toàn thể cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên, giáo viên. Mục đích là thay đổi tư duy về giáo dục, xem giáo dục là động lực then chốt để Vĩnh Long “*vươn mình*” phát triển. Song song đó, ban hành nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể cho năm học 2025 - 2026 để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 71-NQ/TW thành các chỉ tiêu, lộ trình rõ ràng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long của Vĩnh Long.

Sở GDĐT Vĩnh Long tập trung vào các nhiệm vụ đột phá trực tiếp, nhằm giải quyết các “*điểm nghẽn*” của giáo dục địa phương. *Một là*, đột phá về đội ngũ và chế độ đãi ngộ. Đây là nhiệm vụ then chốt để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng nhân lực: Tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên (*đặc biệt là cấp mầm non, tiểu học và các môn học mới như Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật*) theo Chương trình GDPT 2018; tăng phụ cấp ưu đãi nghề và có các chính sách thu hút người giỏi về công tác tại các vùng sâu, vùng đồng bào Khmer; triển khai hiệu quả Công văn 5215/BGDĐT-GDPT (về mời chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia hoạt động giáo dục) để mời các nghệ nhân Cải lương, nghệ thuật dân gian địa phương tham gia giảng dạy, làm phong phú thêm nội dung giáo dục toàn diện (Đức - Trí - Thể - Mỹ). *Hai là*, kiên định Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi từ phương pháp “*dạy học để thi*” sang phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng phát triển các chương trình giáo dục gắn với thực tiễn, đẩy mạnh giáo dục STEM/ STEAM và hướng nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cao, phục vụ cho sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh. *Ba là*, đột phá về cơ sở vật chất và chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch đầu tư tập trung để chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt là ở các trường thuộc vùng khó khăn, thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa đô thị và nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý giáo dục, giảng dạy và học tập; xây dựng học bạ số và các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục. *Bốn là*, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bà Nguyễn Thị Quyên Thanh - Phó Chủ

tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 theo Thông báo số 61/TB-VPUBND, ngày 16/8/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long, Sở GDĐT Vĩnh Long đẩy mạnh việc sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Thứ ba, ngành Giáo dục Vĩnh Long ưu tiên đột phá trong GDĐT như chuyển đổi số trong giáo dục, dùng AI để tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra - đánh giá, sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp.

Ngành giáo dục Vĩnh Long xác định chuyển đổi số là giải pháp then chốt để hiện đại hóa giáo dục, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý, đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học. *Một là*, quản lý số hóa: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường và quản lý ngành, bao gồm việc xây dựng và sử dụng hệ thống dữ liệu học bạ số, hồ sơ điện tử cho học sinh các cấp. *Hai là*, đổi mới phương pháp: Tích cực triển khai ứng dụng các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học tập, đặc biệt là phát triển học liệu số phong phú, dễ tiếp cận, nhằm cá nhân hóa quá trình học tập và thúc đẩy giáo dục STEM/STEAM. *Ba là*, hạ tầng số: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường học, đảm bảo khả năng kết nối và sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực đô thị và nông thôn.

Theo đó, ngành giáo dục Vĩnh Long xác định rõ chất lượng đội ngũ giáo viên được coi là yếu tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục tại Vĩnh Long. Đây là cơ sở để tăng phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên, đặc biệt ưu tiên các giáo viên tại vùng khó khăn và giáo viên các môn học đặc thù (Ngoại ngữ, Tin học, Nghệ thuật) đang thiếu; tập trung bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 (chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất) và khả năng ứng dụng công nghệ số; triển khai hiệu quả Công văn 5215/BGDĐT-GDPT, xây dựng cơ chế thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ (ví dụ: nghệ nhân Cải lương) tham gia giảng dạy và truyền cảm hứng về nghệ thuật dân tộc cho học sinh.

Một điểm nữa là, Sở GDĐT Vĩnh Long coi giáo dục nghề nghiệp là giải pháp chiến lược để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sự gắn kết Nhà trường - Doanh nghiệp: Đẩy mạnh mô hình hợp tác ba bên (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) để xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tế của thị trường lao động (các ngành nghề mũi nhọn của Vĩnh Long như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, công nghiệp chế biến). Tăng cường kỹ năng nghề cao: Tập trung đầu tư cho các trường cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn để nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng kỹ năng thực hành và tạo ra các ngành nghề có khả năng hội nhập quốc tế (đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến công nghệ và du lịch). Phân luồng học sinh: Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp từ cấp THCS, THPT để tạo sự chuyển biến trong nhận thức xã hội về giáo dục nghề nghiệp, thúc đẩy học sinh lựa chọn các ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu phát triển của tỉnh.

Sở GDĐT sẽ căn cứ vào các chỉ số phát triển giáo dục của Vĩnh Long như tỷ lệ chuẩn hóa giáo viên, tỷ lệ học sinh đạt giải quốc gia trước và sau khi Nghị quyết 71-NQ/TW được ban hành để nhận diện những thay đổi bước đầu. Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị không chỉ là một văn kiện về ngành giáo dục mà là một quyết sách chiến lược quốc gia. Tác động lớn nhất của nó đối với ngành giáo dục Vĩnh Long là khai thông về tư duy và thể chế, tạo ra vận hội lịch sử để chấn hưng nền giáo dục, giúp giáo dục thực sự trở thành động lực then chốt và là trụ cột để tỉnh Vĩnh Long “*vươn mình*” trở thành tỉnh “*đứng cao hơn vùng trũng về văn hóa, kinh tế, xã hội*” để hướng đến mục tiêu phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Nghị quyết số 71-NQ/TW phải làm chuyển biến ngay trong ngành GDĐT, đặc biệt đối với các thầy cô giáo và đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý trong ngành giáo dục, làm sao hướng tới mục tiêu cuối cùng phải nâng cao chất lượng dạy và học. Đảng, Nhà nước sẽ quan tâm và tạo mọi điều kiện để ngành thực hiện thành công những mục tiêu đã nêu trong Nghị quyết. Chúng ta hoàn toàn có niềm sâu sắc và mãnh liệt vào hướng đi mới trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp của tỉnh Vĩnh Long.

THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ 13 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 6/10/2025 đến ngày 8/10/2025, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị lần thứ 13.

Hội nghị nhằm thảo luận, cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng; giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV; thời gian, nội dung và chương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm quốc gia 2026 - 2028; Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; công tác cán bộ; báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị Trung ương 12 đến Hội nghị Trung ương 13 và dự kiến một số công việc trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14; và một số vấn đề quan trọng khác.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm dự, chỉ đạo và có bài phát biểu quan trọng khai mạc và bế mạc Hội nghị.

1. Về các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

1.1. Dự thảo Báo cáo chính trị (trên cơ sở tích hợp 3 Báo cáo, gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng)

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định: Dự thảo Báo cáo chính trị đã được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, bao quát toàn diện các nội

dung, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Đảng bộ trực thuộc Trung ương, đặc biệt là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về yêu cầu nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên nguyên tắc bảo đảm ổn định, đột phá, phát triển và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân. Việc xây dựng Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng trong Báo cáo chính trị thể hiện cách tiếp cận mới, là đột phá về tư duy, cách làm sáng tạo, phù hợp với yêu cầu xây dựng Báo cáo chính trị ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, rõ tính hành động.

1.2. Dự thảo Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: Ban Chỉ đạo Tổng kết 40 năm đổi mới đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, tập trung rà soát kỹ lưỡng, cập nhật, bổ sung những vấn đề, chủ trương mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Hội nghị Trung ương 12 đến nay và của đồng chí Tổng Bí thư tại cuộc họp Thường trực các tiểu ban Văn kiện ngày 25/9/2025; đồng thời tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Đảng bộ trực thuộc Trung ương; các báo cáo kết quả của các đoàn công tác dự Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở vào Dự thảo Báo cáo Tổng kết. Tại Hội nghị, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bổ sung, đóng góp nhiều ý kiến có giá trị để tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Báo cáo Tổng kết.

1.3. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, kỹ lưỡng; đã cập nhật, bổ sung những vấn đề, chủ trương mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đến nay.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ kết quả thảo luận của Trung ương; báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị; ý kiến đóng góp của Đại hội Đảng bộ các cấp để hoàn chỉnh các văn kiện gửi xin ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân; cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo tiếp thu hoàn chỉnh Dự thảo các văn kiện trình Hội nghị Trung ương lần thứ 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Về giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với sự chuẩn bị của Bộ Chính trị về công tác nhân sự Đại hội XIV. Xác định đây là công việc “đặc biệt hệ trọng”, “then chốt của then chốt”, là yếu tố quyết định thành công của Đại hội XIV của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn tới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tập trung thảo luận, cân nhắc kỹ lưỡng đối với các nhân sự được giới thiệu trên cơ sở bám sát vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu trong Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng và các quy định liên quan. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (Ủy viên chính thức và Ủy viên dự khuyết; tái cử và lần đầu tham gia) và nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV (tái cử và lần đầu tham gia) để trình Đại hội XIV của Đảng.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, cho ý kiến về thời gian, nội dung và chương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung nghiên cứu, thảo luận về Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhất là những nội dung được cập nhật, bổ sung, sửa đổi trong các Quy chế.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu giải trình của Bộ Chính trị, chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh các nội dung về tổ chức Đại hội XIV để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

4. Về Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Báo cáo Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm quốc gia 2026 - 2028; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định: Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột, bất ổn chính trị tại một số khu vực, trong đó có ASEAN; tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động nặng nề, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, sâu sát của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự giám sát, đồng hành, phối hợp của Quốc hội và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự đồng lòng, chung sức của người dân, doanh nghiệp và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế; sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa chính sách với chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; tình hình kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra, dự kiến đạt và vượt 15/15 chỉ tiêu chủ yếu năm 2025. Ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu, tiến độ cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thiện thể chế pháp luật đạt nhiều kết quả nổi bật. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tiếp tục được đẩy mạnh. Phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược đạt được kết quả

nổi bật, mở ra không gian phát triển mới. Đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt một số kết quả tích cực. Phát triển văn hóa xã hội được bảo đảm; an sinh xã hội, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hội nhập quốc tế tiếp tục là điểm sáng. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đổi mới sáng tạo, đạt hiệu quả và sức lan tỏa cao trong xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ ra một số khó khăn, hạn chế về tình hình kinh tế xã hội; phân tích, làm rõ nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó cho nhiều ý kiến chỉ đạo sâu sắc, toàn diện về các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2026.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để hoàn thiện ban hành Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội; chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ hoàn chỉnh các Báo cáo, Kế hoạch nêu trên trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV.

5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, quyết định một số nội dung về công tác cán bộ

5.1. Bầu bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII, gồm: Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; đồng chí Trần Quốc Bình, Vụ trưởng Vụ Địa bàn III, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Trịnh Thế Bình, Vụ trưởng, Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Thiếu tướng Trần Văn Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

5.2. Cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội khoá XV bầu các chức danh: Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác Đại biểu của Quốc hội và phê chuẩn các chức danh: Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5.3. Đồng ý để đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

5.4. Thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa do đã vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận bức xúc, ảnh hưởng rất xấu đến uy tín của tổ chức đảng và chính quyền địa phương.

6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến vào các văn bản: Báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đến Hội nghị Trung ương lần thứ 13 khóa XIII, và dự kiến một số công việc trọng tâm từ Hội nghị Trung ương lần thứ 13 đến Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa XIII; về công tác tài chính Đảng năm 2024; và một số nội dung quan trọng khác.

7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ, khôi phục sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm giữ vững quốc phòng an ninh hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra; tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương, tiến tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

ĐẢNG VIÊN TIÊN PHONG TRONG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ: NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số, cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được Đảng ta xác định là một trong những động lực quan trọng của phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Quá trình này không phải sự thay đổi đột ngột mà là kết quả của tích lũy, tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, thể hiện qua một hệ thống văn kiện chỉ đạo mang tính chiến lược.

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt nền móng cho tư duy chiến lược về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển từ tư duy ứng phó sang tư duy kiến tạo và dẫn dắt, yêu cầu phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, đổi mới mô hình quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, nhấn mạnh vai trò then chốt của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp đó, ngày 26/5/2023, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trị về triển khai chuyển đổi số. Đặc biệt, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định chuyển đổi số là một trong ba đột phá chiến lược của quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045, yêu cầu hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng văn hóa số và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chuyển đổi tư duy, hành động và phong cách lãnh đạo số. Qua đó, có thể thấy sự phát triển nhất quán và toàn diện trong tư duy chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số, từ chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến xác lập chuyển đổi số là đột phá chiến lược trong xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

Thế chế hóa quan điểm của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một hệ thống chính sách đồng bộ, chiến lược và hành động cao, đưa chuyển đổi số trở thành chương trình trọng tâm quốc gia. Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia số với nền kinh tế số năng động, xã hội số toàn diện, Chính phủ số hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và động lực. Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đặt mục tiêu đến năm 2025 cung cấp trực tuyến toàn trình 100% dịch vụ công đủ điều kiện, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, cùng các hệ thống báo cáo phục vụ điều hành, bảo đảm sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt mục tiêu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%; 100% cơ sở giáo dục phổ thông có khả năng tổ chức dạy học trực tuyến. Đồng thời, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 13/NQ-CP, ngày 07/02/2023 về tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước, coi nêu gương của người đứng đầu là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. Hệ thống pháp luật cũng được hoàn thiện với Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, Nghị định số 53/2022/NĐ-CP và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi, 2023), tạo nền tảng pháp lý cho vận hành chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Cùng với đó, nhiều đề án chuyên đề, chương trình mục tiêu ở các bộ, ngành, địa phương như: Đề án 06 của Bộ Công an, Đề án bệnh án điện tử của Bộ Y tế, Đề án dạy học trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình phổ cập kỹ năng số của Bộ Thông tin và Truyền thông đã được triển khai, thể hiện sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, hành chính công.

Trong quá trình triển khai, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và bộ, ngành đã có nhiều phát biểu chỉ đạo quan trọng, khẳng định quyết tâm chính trị cao và định hướng chiến lược rõ ràng. Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định phát triển nhanh, bền vững dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số là con đường tất yếu để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII (tháng 10/2023), Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh Đảng phải đi đầu trong chuyển đổi số, mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng phải là hạt nhân tư tưởng và hành động trong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị theo tinh thần số. Trong vai trò người đứng đầu Nhà nước, tại buổi gặp mặt 80 trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập nước Việt Nam (tháng 8/2025), Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ chuyển đổi số trước hết là chuyển đổi tư duy của từng cán bộ, đảng viên, từng cơ quan, đơn vị, là bước đột phá trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức xã hội theo tinh thần lấy dân làm trung tâm, dữ liệu làm nền tảng và hiệu quả phục vụ làm thước đo. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiều lần khẳng định vai trò hạt nhân của người đứng đầu trong chuyển đổi số, coi đây là yếu tố quyết định để xây dựng cơ quan số, chính quyền số, đồng thời cảnh báo nếu không đi cùng chuyển đổi số sẽ bị tụt hậu. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh chuyển đổi số là cuộc cách mạng về tư duy nhiều hơn công nghệ, đòi hỏi đổi mới tư duy quản trị, chính sách và phục vụ.

Tổng hợp các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các phát biểu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, bộ, ngành Trung ương cho thấy, quan điểm chỉ đạo về chuyển đổi số đã dần hình thành một hệ tư tưởng thống nhất, một hành lang định hướng rõ ràng. Đây là nền tảng chính trị vững chắc để cán bộ, đảng viên yên tâm hành động, chủ động đổi mới, mạnh dạn ứng dụng và không ngừng nâng cao năng lực số - từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng “*Đảng số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số*”, theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đã được đề ra.

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện đầu tư kinh doanh để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa 2.051/4.888 TTHC, đạt tỷ lệ 42%, cắt giảm 2.263/6.974 điều kiện kinh doanh, đạt tỷ lệ 32%; dự kiến sửa đổi, bổ sung 466 văn bản quy phạm pháp luật. Địa phương, hiện có 25/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với TTHC liên quan đến doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ trên 90%, trong đó có 04 địa phương đã đạt 100%; 34/34 địa phương đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các bộ, địa phương và tổng hợp dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hiện có tổng số 668 TTHC đặc thù của địa phương, trong đó có một số địa phương có số lượng TTHC đặc thù tăng lên; tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến của các bộ nhìn chung còn thấp so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025, trong đó 08 bộ đạt tỷ lệ dưới 50%; 03 địa phương có tỷ lệ tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC liên quan đến doanh nghiệp mới đạt dưới 70%; danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính của các tỉnh hầu hết mới đạt tỷ lệ khoảng từ 50% đến 95% TTHC đang được cung cấp, trong đó có địa phương mới đạt dưới 10%. Bên cạnh đó, cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phản ánh vẫn còn một số quy định TTHC rườm rà, điều kiện kinh doanh không cần thiết, kéo dài thời gian gia nhập thị trường,...

Để cắt giảm tối đa các điều kiện kinh doanh và TTHC, tại Công điện số 187/CD- TTg ngày 04/10/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC, rà soát, đánh giá điều kiện kinh doanh tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động đối với quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, nhất là các TTHC, điều kiện kinh doanh tác động đến kinh tế tư nhân, liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý TTHC, điều kiện kinh doanh. Tập trung nâng cao chất lượng việc cho ý kiến, thẩm định đối với quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

Thực thi nghiêm túc, chất lượng, đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt; đồng thời, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong năm 2025 bảo đảm cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh, giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm, cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và doanh nghiệp, nhân dân biết, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện TTHC sau khi ban hành; kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp, làm cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Tập trung nâng cao chất lượng thẩm định quy định về TTHC tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm chỉ ban hành mới và duy trì TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, với chi phí tuân thủ thấp nhất. Khẩn trương nghiên cứu, cải cách thủ tục cấp phép theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và triển khai trực tuyến, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường; nới lỏng rào cản về danh mục hạn chế đầu tư; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp gặp phải do quy định TTHC và thực hiện từ phía các cơ quan nhà nước, nhất là các TTHC liên quan đến đầu tư, gia nhập thị trường.

Để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cần rà soát, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025. Tập trung hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đưa vào vận hành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia (như đất đai, hộ tịch, xây dựng,...) đáp ứng yêu cầu dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu đầy đủ theo thời gian thực với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình dựa trên dữ liệu. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, nhất là các TTHC cho doanh nghiệp và TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã.

Công khai kịp thời, đầy đủ danh mục và tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, giúp người dân thuận lợi lựa chọn nộp hồ sơ TTHC phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc. Tổ chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, tránh xảy ra ách tắc cục bộ, hoàn thành mục tiêu 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025. Hoàn thành việc chuyển dịch dữ liệu từ các Hệ thống thông tin của các tỉnh trước sáp nhập sang Hệ thống thông tin hợp nhất, dùng chung sau sáp nhập để phục vụ việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã phù hợp với quy mô, số lượng giao dịch thực tế, trong đó trước mắt các xã có số lượng giao dịch trung bình dưới 20 hồ sơ/ngày không bắt buộc phải trang bị máy lấy số, màn hình hiển thị, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.

THÁO GỖ, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC ĐỂ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG THỜI GIAN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH

Ngày 15/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 663/2025/NQ-CP về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh. Nghị quyết này quy định về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trước thời điểm 01/7/2025, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương mà không bị ràng buộc bởi các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ theo Nghị quyết số 39/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025).

Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Cách thức xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể: Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chồng chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đối với trường hợp phải thu hồi đất để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất. Trên cơ sở thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất, cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất không thống nhất thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với những dự án đã được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi lấy ý kiến Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đảm bảo có trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt trước ngày 01/8/2024.

Trường hợp phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi, lấy ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

CẢ NƯỚC CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA CƠN BÃO SỐ 11

Từ đầu năm 2025 đến nay, tại Việt Nam đã xảy ra 20 loại hình thiên tai trên các vùng, miền trong cả nước. Thiên tai diễn ra dồn dập, khốc liệt, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, trên phạm vi rộng. Trong đó bão số 5, số 9, số 10, số 11 di chuyển rất nhanh, cường độ rất mạnh và bất thường, trái quy luật. Riêng về bão số 11, đây là một trong những đợt thiên tai nghiêm trọng, lũ chồng lũ trên diện rộng ở nhiều địa phương, với các loại hình thiên tai đặc biệt nguy hiểm, như lũ lớn, lũ đặc biệt lớn, lũ vượt lịch sử, ngập lụt và lũ quét, sạt lở đất, gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản và các công trình đê điều, hồ chứa và cơ sở hạ tầng thiết yếu. Theo thống kê, tính đến 7 giờ ngày 13/10/2025, thiệt hại do mưa lũ sau bão số 11 (bão Matmo) ước tính trên 8.720 tỷ đồng.

Trước tình hình đó, Bộ Quốc phòng đã điều động gần 26.000 cán bộ, chiến sĩ, 5.320 phương tiện các loại và 06 máy bay vận chuyển hàng cứu trợ. Bộ Công an đã điều động 11.500 cán bộ, chiến sĩ, tăng cường 591 chiến sĩ cảnh sát cơ động về các tỉnh. Các bộ, ngành cũng đã ban hành các công điện và tổ chức các đoàn trực tiếp đi phòng, chống bão, lũ, hỗ trợ người dân bị thiệt hại.

Với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhiều địa phương, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân đã nhanh chóng hướng về vùng tâm lũ với tấm lòng sẻ chia. Tại nhiều cơ quan, trường học, doanh nghiệp, từng thùng hàng cứu trợ, từng bao gạo, chai nước, chiếc áo ấm được gom góp, đóng gói cẩn thận gửi đến đồng bào vùng lũ. Hàng trăm tổ tình nguyện trực tiếp tham gia cứu trợ, nấu ăn, cấp phát thuốc, dựng lại trường học, trạm y tế tạm cho người dân vùng ngập. Nhiều doanh nghiệp, cá nhân đã đăng ký hỗ trợ vật chất và phương tiện vận chuyển, huy động máy móc, xe tải, xuống máy, bè cứu hộ đến những điểm bị cô lập. Đặc biệt, các cơ quan báo chí, truyền thông đã đồng hành cùng Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, phản ánh kịp thời, trung thực tình hình thiệt hại, lan tỏa các tấm gương tốt, biểu dương những nghĩa cử cao đẹp, nhân lên tinh thần nhân ái trong toàn xã hội.

Dự báo tình hình còn tiếp tục phức tạp, ngập úng có thể còn kéo dài và tiếp tục gây hậu quả nghiêm trọng, một số cơn bão khác có thể xuất hiện, ngày 09/10/2025, tại cuộc họp của Thường trực Chính phủ nhằm đánh giá tình

hình, chỉ đạo tổ chức triển khai một số biện pháp cấp bách để khắc phục hậu quả cơn bão số 11 và mưa lũ sau bão, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trong thời gian tới, công tác dự báo thiên tai cần sát hơn, kỹ lưỡng hơn, phối hợp tốt hơn nữa với các nước khác trong công tác này, để phòng, chống kịp thời, hiệu quả, đúng hướng, đúng trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các gia đình có người bị chết, bị mất tích; tiếp tục huy động lực lượng tổ chức tìm kiếm những người mất tích. Tiếp tục rà soát, huy động các lực lượng, phương tiện, kể cả hàng không, bằng mọi giá tiếp cận các khu vực đang bị chia cắt để tiếp tế nhu yếu phẩm; tuyệt đối không để người dân thiếu ăn, thiếu mặc, bị đói rét. Tăng cường lực lượng quân đội, công an, các đoàn thể chính trị - xã hội hỗ trợ Nhân dân dọn dẹp nhà cửa, trụ sở, đường sá, vệ sinh môi trường, khử trùng, xuất cấp dự trữ quốc gia để thực hiện nhanh chóng và hiệu quả. Hỗ trợ Nhân dân sửa chữa nhà ở bị hư hại, xây dựng lại nhà bị sập đổ, đảm bảo chỗ ở tạm thời cho người dân, không để người dân bị cảnh “màn trời chiếu đất”. Giải quyết chi trả bảo hiểm; các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai các chính sách hỗ trợ về nguồn vốn để khôi phục lại sản xuất, kinh doanh, sinh kế cho Nhân dân. Tập trung khôi phục các cơ sở giáo dục, y tế, sử dụng nguồn dự phòng cho việc này trong tình huống khẩn cấp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không thể để thiếu nơi chữa bệnh cho người bệnh và thiếu trường, lớp học cho các cháu học sinh.

Cùng với đó, khẩn trương khắc phục sự cố, khôi phục hạ tầng thiết yếu về điện, nước, sóng viễn thông, giao thông, thủy lợi. Hỗ trợ tối đa với các thiệt hại về sản xuất, kinh doanh, nhất là nông nghiệp để sớm ổn định cuộc sống người dân và góp phần tăng trưởng kinh tế. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương kịp thời khen thưởng, tôn vinh những điển hình, người tốt, việc tốt, gương cống hiến, hy sinh và phê bình, xử lý các chủ thể không hoàn thành nhiệm vụ, phản ứng không kịp thời, vô cảm với mất mát, thiệt hại của Nhân dân.

CÔNG BỐ TOÀN VĂN DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Ngày 15/10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII công bố toàn văn dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Các dự thảo văn kiện gồm có:

- Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, có tiêu đề: *“Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”*.

- Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

- Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Theo kế hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sẽ tổ chức việc thực hiện lấy ý kiến đóng góp của các cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; ghi nhận ý kiến đóng góp qua ứng dụng VneiD; đóng góp ý kiến thông qua các cơ quan báo chí. Các ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp đầy đủ, chính xác, khách quan, làm cơ sở cho việc hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thời gian lấy ý kiến góp ý của Nhân dân từ ngày 15/10 đến ngày 15/11/2025.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI TRIỀU TIÊN CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Jong Un, từ ngày 09 đến 11/10/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm thăm cấp Nhà nước tới Triều Tiên và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Lao động Triều Tiên.

Đây là sự kiện chính trị đối ngoại quan trọng đối với cả hai Đảng, hai nước, đặc biệt là trong bối cảnh hai bên đang tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng của mỗi nước, hướng tới chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội IX của Đảng Lao động Triều Tiên. Năm 2025 cũng là năm Việt Nam và Triều Tiên thiết thực kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao cũng như Năm Hữu nghị Việt Nam - Triều Tiên 2025.

Đoàn đại biểu Việt Nam đã nhận được sự đón tiếp hết sức trọng thị, chân tình, chu đáo với nhiều biệt lệ, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Triều Tiên đối với Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam và cá nhân đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả quan trọng sau:

Thứ nhất, chuyến thăm đã góp phần tạo xung lực mới và làm nóng ấm quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Triều Tiên. Hai nhà lãnh đạo đã dành nhiều thời gian để ôn lại lịch sử quan hệ lâu đời giữa Việt Nam và Triều Tiên do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành đặt nền móng và thể hiện sự trân trọng và cảm ơn về sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong các giai đoạn trước đây.

Thứ hai, thông qua trao đổi thẳng thắn, chân thành và thực chất giữa hai nhà lãnh đạo và với việc ký kết một số thỏa thuận hợp tác, chuyến thăm đã góp phần đưa quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Triều Tiên sang một giai đoạn mới. Theo đó, hai nhà lãnh đạo đã nhất trí về những phương hướng hợp tác lớn để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước phát triển phù hợp với thế

□ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

mạnh và mong muốn của nhau để qua đó đưa quan hệ phát triển bền vững, lâu dài.

Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực hợp tác cụ thể, đặc biệt về kinh tế, du lịch, văn hóa, giáo dục, thông tin truyền thông, y tế,... phù hợp với điều kiện của nhau cũng như các quy định quốc tế liên quan.

Thứ ba, hai nhà lãnh đạo đã dành nhiều thời gian để chia sẻ quan điểm, lập trường trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Tại cuộc Hội đàm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chia sẻ quan điểm, lập trường nhất quán của Việt Nam là đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới, trong đó có vấn đề trên Bán đảo Triều Tiên và Biển Đông.

Với những kết quả trên, có thể thấy, chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Triều Tiên và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Lao động Triều Tiên là bước phát triển, cụ thể hóa đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước, đó là độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, coi trọng quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, thể hiện tinh thần Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm, một đất nước đang trên đà đổi mới và đổi mới thành công trong cộng đồng quốc tế.

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 9 THÁNG NĂM 2025

Trong tháng 9/2025, *chính sách tiền tệ toàn cầu bước vào giai đoạn điều chỉnh mới* khi nhiều ngân hàng trung ương lớn cùng quyết định hạ lãi suất. Tuy nhiên, cũng vẫn có một số quốc gia vì những mục tiêu khác nhau không theo xu hướng. Điều này phản ánh áp lực tăng trưởng, lạm phát khác nhau trên thế giới. Tại Mỹ, sau cuộc họp ngày 17/9/2025, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) quyết định hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm, đánh dấu lần cắt giảm đầu tiên trong năm 2025 và là lần thứ tư kể từ tháng 9/2024. Động thái này cho thấy khả năng Fed có thể tiếp tục định hình chính sách theo hướng nói lỏng thận trọng nhằm hỗ trợ tăng trưởng, trong bối cảnh lạm phát đã hạ nhiệt dần về gần mức mục tiêu. Trong cùng ngày, Ngân hàng Trung ương Canada cũng cắt giảm 0,25 điểm phần trăm để kích thích nền kinh tế. Ngân hàng Trung ương Anh giữ nguyên lãi suất do lạm phát vẫn cao gần gấp đôi mục tiêu. Trung Quốc tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản, dù Fed đã nói lỏng, để tránh rủi ro bong bóng tài sản và giữ ổn định tỷ giá nhân dân tệ, lựa chọn trạng thái “chờ đợi” nhằm giữ ổn định kinh tế - tài chính.

Tình hình kinh tế diễn biến khác nhau tại các quốc gia:

Tại Mỹ, ngày 25/9/2025, Tổng thống Donald Trump công bố loạt kế hoạch áp thuế quan mới, gồm 100% đối với thuốc có thương hiệu, 25% với xe tải hạng nặng, 50% với tủ bếp và 30% với đồ nội thất bọc nệm. Cùng với đó, kế hoạch áp phí 100.000 USD đối với thị thực H-1B gây lo ngại cho cộng đồng doanh nghiệp Mỹ và các quốc gia có nhiều lao động làm việc tại Mỹ như Ấn Độ. Trong bối cảnh này, đồng USD hồi phục nhờ số liệu kinh tế tích cực, khi chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 8 tăng nhẹ 2,7% so với cùng kỳ và tăng nhẹ so với tháng 7. Loại trừ giá cả thực phẩm và năng lượng, PCE cơ bản - thuốc do lạm phát hàng đầu của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed tăng 2,9%, bằng với mức tháng trước và cũng đúng với dự báo của thị trường. Đây là một cơ sở quan trọng củng cố kỳ vọng Fed tiếp tục hạ lãi suất.

☐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẮN ĐÂY

Tại châu Âu, Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất gói trừng phạt thứ 19 nhằm vào Nga, không chỉ nhắm đến ngân hàng, tàu chở dầu mà còn lần đầu tiên siết chặt các nền tảng tiền điện tử, đồng thời đề xuất chấm dứt nhập khẩu khí thiên nhiên hóa lỏng(LNG) của Nga từ đầu năm 2027 và áp thuế quan với dầu mỏ Nga.

Tại châu Á, Hàn Quốc tỏ ra thận trọng trong đàm phán thương mại với Mỹ do lo ngại nguy cơ khủng hoảng tài chính nếu chấp thuận các yêu cầu đầu tư quy mô lớn. Ấn Độ lại phản ứng khác khi phát động chiến dịch “swadeshi”, kêu gọi người dân dùng hàng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, nhất là trong bối cảnh nước này bị Mỹ áp thuế quan 50%.

Tại Trung Quốc có nhiều diễn biến mới: chính thức tuyên bố từ bỏ quy chế “nước đang phát triển” tại WTO, đồng thời nỗ lực mở rộng ảnh hưởng trong hệ thống tài chính toàn cầu thông qua việc mời gọi các ngân hàng trung ương khác gửi vàng tại Sàn giao dịch vàng Thượng Hải (SGE). Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) giữ nguyên lãi suất, trái ngược với động thái hạ lãi suất của Fed, qua đó duy trì xu hướng tăng giá của đồng nhân dân tệ.

Tại khu vực Mỹ Latinh, Argentina tiếp tục lún sâu trong khủng hoảng kinh tế, buộc chính phủ phải bán ra khoảng 1 tỷ USD dự trữ ngoại hối để bảo vệ đồng nội tệ, trong khi Mỹ cân nhắc thỏa thuận hoán đổi tiền tệ và mua trái phiếu chính phủ Argentina để hỗ trợ.

Trong các báo cáo mới nhất, các tổ chức quốc tế, như: OECD, IMF, UN và FR đều điều chỉnh kinh tế toàn cầu năm 2025 tăng so với dự báo trước đó. Cụ thể:

OECD ngày 23/9/2025 nâng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới lên mức 3,2% năm 2025, mặc dù vẫn thấp hơn mức 3,4% năm 2024, nhưng đã tăng lên so với mức 2,9% dự báo tương ứng đưa ra vào hồi tháng 6/2025. Tuy nhiên, OECD cảnh báo, “những rủi ro đáng kể đối với triển vọng kinh tế vẫn còn” khi đầu tư và thương mại tiếp tục bị ảnh hưởng bởi mức độ rủi ro trong bất ổn chính sách và thuế nhập khẩu của Mỹ tăng cao.

☐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẮN ĐÂY

Tại báo cáo tháng 8/2025, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã điều chỉnh nâng dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2025 (cao hơn 0,2 điểm% so với dự báo tương ứng hồi tháng 4). Lý do chủ yếu được đưa ra là mặt bằng thuế quan do Mỹ áp đặt không cao như mức thuế thông báo ban đầu (ngày 02/4/2025). Đồng thời, điều kiện tài chính cải thiện, nhất là khi USD giảm giá; chính sách tài khóa mở rộng tại một số quốc gia. Lạm phát toàn cầu được kỳ vọng sẽ giảm xuống tỷ lệ 4,2% trong năm 2025, riêng lạm phát tại Mỹ vẫn cao hơn mục tiêu 2,0%.

Trong báo cáo tháng 9/2025, Liên hợp quốc (UN) nhận định nền kinh tế thế giới năm 2025 tăng 2,5%, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2025. Tuy nhiên, tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại trong những tháng tới do thương mại phải đối mặt với nhiều thách thức và bất ổn kinh tế vĩ mô gia tăng.

Theo các chuyên gia, dự báo quý cuối của năm 2025, tình hình quốc tế xuất hiện một số điểm sáng. Nền kinh tế thế giới tuy phục hồi còn chậm và không đồng đều giữa các quốc gia và khu vực, song nhìn chung xu hướng cải thiện được duy trì, tạo môi trường thuận lợi hơn cho thương mại và đầu tư toàn cầu. Đặc biệt, chính sách thuế quan của Mỹ đã bớt căng thẳng so với giai đoạn đầu công bố, góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến dòng chảy thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, giá dầu thô và một số nguyên liệu cơ bản có dấu hiệu ổn định hơn, giúp giảm áp lực chi phí sản xuất và vận tải cho nhiều nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Các quốc gia là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, như: Mỹ, EU và Nhật Bản cũng đang ghi nhận nhu cầu tiêu dùng có xu hướng cải thiện, tạo cơ hội để doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh xuất khẩu. Đáng chú ý, chu kỳ hạ lãi suất của nhiều ngân hàng trung ương lớn và các định chế tài chính quốc tế đang dần lan tỏa, qua đó không chỉ giảm áp lực chi phí vốn toàn cầu mà còn khuyến khích dòng vốn đầu tư chảy mạnh hơn về các nền kinh tế mới nổi. Đây là những yếu tố bên ngoài có thể góp phần tích cực vào triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong quý IV/2025.

LỄ MỞ KÝ “CÔNG ƯỚC HÀ NỘI”

Từ ngày 25 - 26/10/2025, Lễ mở ký “Công ước Hà Nội” - Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng sẽ được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu một nền tảng vững chắc để các nước cùng nhau hợp tác trong cuộc chiến chống tội phạm trên không gian mạng.

Trong những năm gần đây, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, trong đó có tội phạm mạng, ngày càng trở nên gay gắt, gia tăng về quy mô và mức độ tác động, đe dọa đến môi trường an ninh và phát triển của tất cả các quốc gia.

Các cuộc tấn công mạng nhằm vào cơ sở hạ tầng, ngành công nghiệp trọng yếu, cơ quan hành chính công, trường học, bệnh viện,... thường xuyên xảy ra ở nhiều quốc gia. Một số sân bay lớn tại các nước: Anh, Bỉ, Đức đồng loạt rơi vào hỗn loạn, do một vụ tấn công mạng trong những ngày cuối tháng 9/2025. Cùng thời điểm đó, một nhóm tin tặc tuyên bố đánh cắp dữ liệu của hơn 8.000 trẻ em đang theo học tại các nhà trẻ ở thủ đô London của Anh; dữ liệu của khoảng 20 công ty quản lý tài sản tại Hàn Quốc cũng bị xâm nhập, gây rò rỉ thông tin về thuế, nhân viên và nhà đầu tư. Đây là những minh chứng rõ ràng cho thấy, rủi ro từ các cuộc tấn công mạng đang ngày càng phức tạp.

Sự gia tăng đáng báo động của tội phạm mạng cả về quy mô, mức độ phức tạp và phạm vi tác động ước tính đã gây thiệt hại cho kinh tế thế giới khoảng 8.000 tỷ USD trong năm 2023 và dự báo lên đến 10.500 tỷ vào năm 2025, lớn hơn GDP của hầu hết các nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres mới đây trong thông điệp gửi đến Diễn đàn An ninh mạng Toàn cầu (GCF) 2025 diễn ra ở Riyadh (Saudi Arabia) ngày 01/10/2025 đã khẳng định, mạng internet giữ vai trò trụ cột trong tiến trình đổi mới và phát triển, nhưng cũng là nơi mà mỗi “lỗ hổng” đều có thể trở thành mối đe dọa đối với xã hội và nền hòa bình. Tuy nhiên, nỗ lực xây dựng một không gian mạng an toàn đang vấp phải nhiều thách thức.

Trong bối cảnh công nghệ số hiện nay đang đối mặt nhiều rủi ro và nguy cơ về an ninh, đe dọa sự phát triển bền vững của hầu hết các quốc gia, “Công ước Hà Nội” ra đời nhằm góp phần tạo khuôn khổ pháp lý bao trùm, đáp ứng

nhu cầu cấp bách về hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy pháp quyền trong không gian mạng. “Công ước Hà Nội” là kết quả đạt được sau gần 5 năm đàm phán liên tục và kéo dài (2021 - 2024), là dấu mốc quan trọng trong nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm ứng phó với những mối đe dọa ngày càng tăng trên không gian mạng. Công ước Liên hợp quốc về Tội phạm mạng đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua bằng đồng thuận vào ngày 24/12/2024. Công ước đặt ra khung pháp lý về hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tội phạm mạng, bảo đảm các nước thành viên, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, các quốc gia dễ bị tổn thương, được hỗ trợ, nâng cao năng lực đối phó với loại tội phạm này.

“Công ước Hà Nội” gồm 9 chương và 71 điều. Theo quy định tại Điều 64 của Công ước, Công ước của Liên hợp quốc về Tội phạm mạng được mở ký tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 25 - 26/10/2025 và có tên gọi là “Công ước Hà Nội”. Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Công ước chống tội phạm mạng và tổ chức Lễ mở ký tại Hà Nội, là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm của các quốc gia trong bảo vệ không gian mạng - tài sản chung của toàn nhân loại.

Thông điệp của Chủ tịch nước Lương Cường nhân sự kiện này đã nêu rõ: Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Công ước chống tội phạm mạng và tổ chức Lễ mở ký tại Hà Nội, là minh chứng sống động cho tinh thần trách nhiệm của các quốc gia trong bảo vệ không gian mạng - tài sản chung của toàn nhân loại. Việt Nam mong muốn sự kiện này không đơn thuần chỉ là một thủ tục pháp lý, mà còn là nền tảng để thúc đẩy đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường quan hệ đối tác giữa các chính phủ, tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và trở thành diễn đàn để thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc và hợp tác toàn cầu trong chống tội phạm mạng.

Theo các nhà phân tích, Công ước Hà Nội được kỳ vọng sẽ trở thành bước ngoặt trong hợp tác toàn cầu chống tội phạm mạng. Không chỉ góp phần bảo vệ lợi ích an ninh, kinh tế và xã hội của từng quốc gia, Công ước còn hướng đến xây dựng một không gian mạng an toàn, lành mạnh, công bằng, phục vụ phát triển bền vững. Với vai trò chủ nhà, Việt Nam một lần nữa khẳng định hình ảnh một đất nước trách nhiệm, tích cực và sẵn sàng đồng hành cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực ứng phó với những thách thức an ninh mới của thời đại số.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Một số nhận định của các tổ chức, truyền thông quốc tế về việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam:* Sau khi tổ chức xếp hạng FTSE Russell thông báo nâng hạng Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, các tổ chức, cơ quan truyền thông quốc tế đã có những đánh giá tích cực về vấn đề này.

Tờ Financial Times nhấn mạnh việc nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp diễn ra vào thời điểm quan trọng đối với Việt Nam, quốc gia đang trở thành mắt xích then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Theo Financial Times, Việt Nam đã nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE Russell từ năm 2018 và đã thực hiện hàng loạt cải cách thị trường để đáp ứng đủ điều kiện. Việt Nam đã nói lòng đáng kể các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài giao dịch và bãi bỏ một số giới hạn sở hữu nước ngoài. Bất chấp đợt bán tháo mạnh sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp dụng thuế quan, chỉ số chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tăng 35% trong năm nay, trở thành một trong những thị trường tăng trưởng tốt nhất ở châu Á. Chỉ số này tăng 1,7% trong phiên giao dịch sớm ngày 8/10 sau thông báo nâng hạng.

Ông Suvir Loomba, Trưởng bộ phận Dịch vụ Chứng khoán Khu vực châu Á tại Tập đoàn Ngân hàng HSBC, cho biết động thái của FTSE gửi tín hiệu mạnh mẽ đến các nhà đầu tư toàn cầu rằng quốc gia xuất khẩu này có thể vượt qua những thách thức thương mại sắp tới.

Theo Bloomberg, các nhà phân tích HSBC do ông Herald van der Linde dẫn đầu nhận định sự vượt trội của Việt Nam trong năm nay là rất đáng chú ý, đặc biệt khi so sánh với các thị trường khác vào thời điểm FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Việc nâng hạng mang lại nhiều lợi ích dài hạn, giúp mở rộng cơ hội tiếp cận Việt Nam đối với nhóm nhà đầu tư rộng lớn hơn, có quyền đầu tư đa dạng hơn. Các nhà đầu tư cũng cho rằng việc cho phép người nước ngoài tham gia đầu tư nhiều hơn sẽ giúp tăng khả năng thanh khoản của nền kinh tế.

☐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- *Cần lồng ghép hỗ trợ sức khỏe tâm thần vào hoạt động ứng phó khẩn cấp:* Trong thông điệp nhân Ngày Sức khỏe Tâm thần thế giới (10/10/2025), Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nhấn mạnh, hỗ trợ sức khỏe tâm thần không phải là tùy chọn mà là điều cần thiết và phải được lồng ghép vào các hoạt động ứng phó khẩn cấp, được hỗ trợ bởi khoản đầu tư đáng kể và được thực hiện thông qua đội ngũ nhân viên tuyển đầu được đào tạo và dịch vụ chăm sóc dựa trên bằng chứng. Tổng Thư ký khẳng định: “Tình trạng thiếu hụt kinh niên về sức khỏe tâm thần cần phải chấm dứt. Nhân Ngày này, chúng ta hãy cam kết hỗ trợ sức khỏe tâm thần của tất cả các cộng đồng, bao gồm, và đặc biệt là, khi thảm kịch xảy ra”. Ngày Sức khỏe Tâm thần thế giới năm 2025 tập trung vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường hợp khẩn cấp.

Nghị định số 251/2025/NĐ-CP, ngày 23/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2025.

Nghị định số 251/2025/NĐ-CP sửa đổi Điều 22, 23 của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu.

Về thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu, Nghị định quy định như sau:

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách chức vụ, chức danh thì cấp có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh cao nhất ra quyết định xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại 3, 4 bên dưới. Trong trường hợp này, cấp có thẩm quyền quyết định việc xử lý đối với các chức vụ, chức danh khác có liên quan.

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh ra quyết định xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại 3, 4 bên dưới.

- Đối với người giữ chức vụ, chức danh trong cơ quan hành chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn thì Thủ tướng Chính phủ ra quyết định xử lý kỷ luật.

- Đối với người giữ chức vụ, chức danh do Quốc hội bầu thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra quyết định xử lý kỷ luật.

Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu, Nghị định quy định:

- Trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác; căn cứ vào quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu

về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng trước thời điểm thôi việc, nghỉ hưu đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi tới Bộ Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Trường hợp chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác; cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định ở trên quyết định việc xử lý kỷ luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH VỚI CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRƯỚC THÈM ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG (*)

Hiện nay, hoạt động của các thế lực thù địch có lúc âm thầm, lẩn khuất, có lúc công khai, trắng trợn. Chúng đưa ra nhiều luận điểm sai trái, dăng tải thông tin thật - giả, đúng - sai lẫn lộn nhằm làm nhiễu thông tin, gây ra sự mơ hồ, nghi ngờ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, hòng làm giảm niềm tin vào sự minh bạch trong bầu cử, phá hoại đại hội đảng các cấp. Mục tiêu cao nhất của chúng là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, từng bước làm giảm lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Chúng triệt để lợi dụng Internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI), các hình thức truyền thông mới để tuyên truyền, chống phá; tán dương, cổ vũ lẫn nhau trong một “thế trận”, có “kịch bản”, giật tít “câu view”, đánh vào nhận thức, tâm lý tò mò, “thích giật gân”, tâm lý “đám đông” theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”, “góp gió thành bão”. Chúng tận dụng tối đa hệ thống phát thanh, báo chí, xuất bản ở nước ngoài, các kênh Facebook, Youtube, tiktok... để tung thông tin xấu, độc dưới dạng “thật như giả”, “giả như thật”. Chúng dựng lên các video clip, phóng sự có giao diện giống như của Đài Truyền hình Việt Nam và một số báo, đài chính thống đưa tin. Đây là thực tế đáng ngại trong bối cảnh Internet và mạng xã hội phát triển rất nhanh tại Việt Nam. Nước ta xếp hạng 12 trên thế giới và thứ 6/35 quốc gia và vùng lãnh thổ tại châu Á về số người sử dụng Internet. Đến tháng 02/2025, Việt Nam có 79,8 triệu người sử dụng Internet (chiếm 78,8% dân số); theo dự báo sẽ đạt 101,69 triệu người vào năm 2029. Số lượng người dùng mạng xã hội đến tháng 01/2025 là 76,2 triệu (tương đương 75,2% dân số). Số lượng kết nối di động hiện đang hoạt động là 127 triệu (tương đương 125,7% dân số). Mỗi người dân Việt Nam dành trung bình khoảng 6 giờ mỗi ngày để truy cập Internet, trong đó, dành khoảng

(*) baocaovien.vn

☐ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

hơn 2 giờ để vào mạng xã hội. Tỷ lệ người dân lên mạng Internet hàng ngày là khoảng 94%.

Nhờ tiến bộ của khoa học công nghệ và Internet, thông tin lan truyền rất nhanh chóng đến người sử dụng Internet và mạng xã hội trên toàn thế giới. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng tin tức giả, sai sự thật, thông tin xấu, độc lan truyền nhanh hơn, xa hơn và rộng hơn đáng kể so với tin tức thật, chính thống.

Trong bối cảnh tiến hành đại hội đảng các cấp, các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị càng tăng cường, ra sức nhào nặn, bóp méo thông tin, xuyên tạc, chống phá các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt trước thềm Đại hội XIV của Đảng, chúng tập trung bóp méo, phủ nhận những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội nổi bật của đất nước trong nhiệm kỳ Đại hội XIII dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý, điều hành hiệu quả của Nhà nước trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức như tác động của đại dịch Covid-19, cạnh tranh chiến lược quyết liệt giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ucraina,...; công kích dự thảo các văn kiện trình Đại hội, xuyên tạc các văn kiện lần này vẫn là “bổn cũ viết lại”, “sao chép lối mòn”, không có gì mới, không biết tiếp thu những tinh hoa của nhân loại (?!); các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng ta đưa ra trong dự thảo văn kiện là “bất khả thi”, “không có cơ sở để thực hiện”,...(?!). Cùng với đó, chúng tấn công vào chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng,... hòng gây mất ổn định chính trị - xã hội, gây ra những khó khăn, thách thức không nhỏ cho công tác quản lý, điều hành đất nước.

Để phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, phát huy dân chủ trong Đảng và thực sự “gần dân, sát dân”, lắng nghe tiếng nói của Nhân dân, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Chủ động dự báo âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; kịp thời nắm tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản ảnh các thông tin được dư luận quan tâm, trong đó có thông tin

□ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Phương châm đặt ra là phải đi trước các thế lực thù địch, sớm cung cấp thông tin chính thống đến đông đảo quần chúng nhân dân.

Cần có những nội dung, phương thức định hướng dư luận xã hội phù hợp với từng thời điểm, giai đoạn nhất định. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức lợi dụng internet, mạng xã hội để chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, cán bộ chuyên trách bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần có kiến thức về mạng xã hội, có kỹ năng sử dụng khoa học, công nghệ để phân tích, nắm bắt được các xu hướng trên môi trường mạng xã hội. Như vậy mới có thể chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp, hiệu quả để định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Liên quan đến công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch, ngoài hình thức đấu tranh truyền thống, cần bổ sung những hình thức đấu tranh mới như: đấu tranh trực tiếp, trực diện trên không gian mạng, thông qua các phương tiện truyền thông xã hội; xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên rộng rãi với lập luận sắc bén, “chắc tay”, thuyết phục về các thành tựu phát triển của đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các định hướng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương, với phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, từng bước giành thế chủ động, làm chủ thế trận tiến công về thông tin tư tưởng, lý luận trên internet.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về truyền thông, báo chí, nhất là internet và mạng xã hội. Sớm phát hiện và xử lý các trang mạng độc hại theo quy định của pháp luật; đồng thời, tăng cường mở mới, đa dạng các trang mạng, báo chí có nội dung tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, ngăn chặn, đấu tranh với những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch.

Phối hợp cùng các cơ quan tuyên truyền từng bước làm chủ thế trận tiến công về tư tưởng, lý luận trên mạng Internet. Gắn kết chặt chẽ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù

□ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

địch với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên, với công tác tổ chức, công tác cán bộ, bảo vệ nội bộ, xây dựng tổ chức đảng và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận có bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, phương pháp, kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là trong giai đoạn triển khai các công tác quan trọng Đảng đã đặt ra trong năm 2025. Quán triệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác định hướng dư luận xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền rộng khắp trong quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, làm cho cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống chính trị mà còn là hành động tự giác của Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân cần trở thành người chiến sĩ đấu tranh tích cực ngay từ cơ sở, tổ chức tốt lý luận đấu tranh phục vụ kịp thời cho các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước.

Tăng cường tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam; kịp thời luận giải những vấn đề lý luận mới, khó, còn nhiều ý kiến khác nhau, tạo sự đồng thuận trong nhận thức xã hội; trong đó chú trọng bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề lý luận mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh trong tình hình mới,...

Hỏi: Xin cho biết, những trường hợp nào thì công chức bị kỷ luật khi nhận quà tặng, phong bì của dân, các hình thức xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ nêu rõ: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

Theo quy định này, bất cứ quà tặng nào, cán bộ, công chức, viên chức - người có chức vụ, quyền hạn đều không được nhận, dù trực tiếp hay gián tiếp từ người có liên quan đến công việc của mình.

Quà tặng có thể bao gồm: Tiền, giấy tờ có giá, hiện vật, dịch vụ thăm quan, du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, thực tập, bồi dưỡng trong và ngoài nước; động thực vật, thực phẩm tươi, sống hoặc bất cứ quà tặng nào khác (trong phạm vi bài viết có thể sử dụng cụm từ phong bì cho quà tặng ở trường hợp này).

Như vậy, có thể thấy rằng, việc công chức nhận phong bì dù dưới hình thức nào, “vòi tiền”, nhận “lót tay” để giải quyết công việc hay nhận phong bì “cảm ơn” cũng đều là hành vi bị nghiêm cấm và phải từ chối nhận dưới mọi hình thức.

Tùy theo tính chất, mức độ nghiêm trọng, công chức có hành vi nhận phong bì của dân sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc chịu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, công chức khi nhận quà tặng, phong bì trái quy định sẽ bị kỷ luật bằng các hình thức sau đây: Khiển trách nếu vi phạm lần đầu, gây hậu quả ít nghiêm trọng (Điều 8). Cảnh cáo trong trường hợp đã bị kỷ luật khiển trách mà còn tái phạm; vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 9). Giáng chức trong trường hợp đã bị kỷ luật cảnh cáo mà tái phạm; vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng (Điều 11). Cách chức trong trường hợp đã bị giáng chức mà tái phạm; vi phạm lần đầu mà gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đến mức bị buộc thôi việc; công chức tham nhũng có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ (Điều 12). Buộc thôi việc trong trường hợp đã bị cách chức mà tái phạm; vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng (Điều 13).

❑ HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình. Trường hợp không từ chối được thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức quản lý, xử lý quà tặng theo quy định tại Nghị định này.

Nếu không từ chối được, cán bộ, công chức, viên chức phải xử lý theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ như sau: Đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tiếp nhận, bảo quản và làm thủ tục nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Đối với quà tặng bằng hiện vật, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, bảo quản và xử lý như sau: Xác định giá trị của quà tặng trên cơ sở giá của quà tặng do cơ quan, đơn vị, cá nhân tặng quà cung cấp (nếu có) hoặc giá trị của quà tặng tương tự được bán trên thị trường. Trong trường hợp không xác định được giá trị của quà tặng bằng hiện vật thì có thể đề nghị cơ quan có chức năng xác định giá; quyết định bán quà tặng và tổ chức công khai bán quà tặng theo quy định của pháp luật; nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu được sau khi trừ đi chi phí liên quan đến việc xử lý quà tặng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bán quà tặng. Đối với quà tặng là dịch vụ thăm quan, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, thực tập, bồi dưỡng trong nước hoặc ngoài nước, dịch vụ khác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thông báo đến cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ về việc không sử dụng dịch vụ đó. Đối với quà tặng là động vật, thực vật, thực phẩm tươi, sống và hiện vật khác khó bảo quản thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình cụ thể và quy định của pháp luật về xử lý tang vật trong các vụ việc vi phạm hành chính để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý quà tặng, cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý quà tặng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người tặng quà hoặc Cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tặng quà để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Xử lý vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng cũng được Nghị định này quy định cụ thể tại Điều 28 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, đó là: Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài chính công, tài sản công tặng quà không đúng quy định thì phải bồi hoàn giá trị quà tặng cho Nhà nước. Cá nhân sử dụng tài chính công, tài sản công tặng quà không đúng thẩm quyền, không đúng quy định thì phải bồi hoàn giá trị quà tặng và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm

❑ HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về nhận quà tặng, xử lý quà tặng, người có chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định về nhận quà tặng, báo cáo, nộp lại quà tặng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Căn cứ Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 về Tội nhận hối lộ, 2 triệu đồng được coi là ranh giới để xử lý hình sự đối với người có hành vi tham nhũng.

Theo đó, người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm: Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc dưới 2 triệu đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; Lợi ích phi vật chất.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: Có tổ chức; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn; Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng; Phạm tội 02 lần trở lên; Biết rõ của hối lộ là tài sản của Nhà nước; Đòi hối lộ, sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt...

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng; Gây thiệt hại về tài sản từ 3 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá 1 tỷ đồng trở lên; Gây thiệt hại về tài sản 5 tỷ đồng trở lên.

Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 1 năm đến 5 năm, có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà nhận hối lộ, thì bị xử lý theo quy định tại Điều 354 này.

(<https://noichinh.vn>)

CHỦ ĐỀ TRỌNG TÂM

THÔNG TIN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THÁNG 12/2025

- Bài viết tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của dân tộc; khơi dậy tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

- Bài viết tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh: Tuyên truyền Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025; tuyên truyền Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tuyên truyền lịch sử và ý nghĩa Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị quý IV năm 2025.

- Bài viết tuyên truyền hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã là mô hình bộ máy mới hoạt động tinh gọn, chuyên nghiệp, số hóa và gần dân, sát dân*).

- Bài viết tuyên truyền Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gương điển hình, các cách làm hay, mô hình hiệu quả trong lao động, sản xuất,...

+ Bài viết, hình ảnh cộng tác và ý kiến góp ý xin gửi về địa chỉ: Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Vĩnh Long, số 161 đường Trần Phú, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long. Email: bantinttcttvinhlong@gmail.com. Điện thoại 0774011076.

Bài gửi về cộng tác ngoài bút danh, xin vui lòng ghi đầy đủ họ tên, số điện thoại, số tài khoản, tên chi nhánh ngân hàng để tiện thanh toán nhuận bút.

Trân trọng!

Ban Biên tập

MỤC LỤC

THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG

Trang

- 1 Kết luận số 197-KL/TW, ngày 03/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới 1
- 2 Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 3
- 3 Kết luận của đồng chí Trần Văn Lâu, Bí thư Tỉnh uỷ 9
- 4 Công văn số 03-CV/TU, ngày 07/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 12

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- 5 Đề cương tuyên truyền Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI 17
- 6 Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác thi đua yêu nước 20
- 7 Mẫu chuyện kể về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh 24
- 8 Sinh hoạt chuyên đề: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm 26

TIN TRONG TỈNH

- 9 Kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; định hướng tuyên truyền sau đại hội 28
- 10 Tăng cường phối hợp, tạo điều kiện tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng 33
- 11 Phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long - bước đi chiến lược trong thời kỳ mới 35
- 12 Nhiệm vụ và giải pháp đột phá phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu kết nối vùng và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh 38
- 13 Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Vĩnh Long 43
- 14 Một số kết quả nổi bật thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2025 47

15	Nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển kinh tế biển và năng lượng sạch - động lực cho kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững của tỉnh Vĩnh Long	51
16	Vĩnh Long vươn mình - giáo dục là động lực đổi thay Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	57
TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC		
17	Thông báo Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	62
18	Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số: Những chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số	68
19	Kiểm soát chặt chẽ, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	71
20	Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh	74
21	Cả nước chung sức, đồng lòng khắc phục hậu quả của cơn bão số 11	76
22	Công bố toàn văn dự thảo các Văn kiện trình đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	78
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY		
23	Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Triều Tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm	79
24	Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 9 tháng năm 2025	81
25	Lễ mở ký “Công ước Hà Nội”	84
26	Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	86
VĂN BẢN MỚI		
27	Nghị định số 251/2025/NĐ-CP, ngày 23/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.	88
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG		
28	Một số giải pháp đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch trước thềm đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	90
HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC		
29	Hỏi: Xin cho biết, những trường hợp nào thì công chức bị kỷ luật khi nhận quà tặng, phong bì của dân, các hình thức xử lý kỷ luật như thế nào?	94

THÔNG TIN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Vĩnh Long
Biên soạn và phát hành

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THỊ MINH TRANG

Ban biên tập:

NGUYỄN THỊ MINH TRANG - Trưởng ban
NGUYỄN TRUNG KIÊN - Phó Trưởng ban
LÊ CHÍ QUYẾT - Biên tập viên
NGUYỄN THÀNH NAM - Biên tập viên
NGÔ VĂN BẢO - Biên tập viên
HUYỀN THANH TRỊ - Biên tập viên
TRẦN NGỌC DIỄM CHÂU - Biên tập viên

Trình bày, sửa bản in: **HUYỀN THANH TRỊ**

Trụ sở: 161 Trần Phú, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

- Tin, bài, ảnh cộng tác gửi về Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Email: bantinttctttvinhlong@gmail.com

Ảnh bìa 1: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 ra mắt
đại hội.

Ảnh: Đức Tài

In: 9.500 cuốn, khổ 16 x 22 cm, tại Công ty CP In Nguyễn Văn Thành
Vĩnh Long. Số 48 Nguyễn Huệ, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Giấy
phép xuất bản số:...../GP-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp
ngày.....In xong và nộp lưu chiểu tháng/2025.

Hình ảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ra mắt Đại hội.
Ảnh: Đức Tài



Bí thư Tỉnh ủy - Trần Văn Lâu tặng hoa chúc mừng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.
Ảnh: Đức Tài



THÔNG TIN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG



Đồng chí Trần Văn Lâu, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội

Ảnh: ĐH



Khẳng định bình đẳng giới trong LĐQL có ý nghĩa quan trọng, nhiệm vụ chiến lược, lâu dài và thường xuyên của mọi cấp, ngành (Kết luận số 55- KL/TW, 2015).

Các đồng chí Lãnh đạo chủ trì Hội thảo khoa học “Phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ mới”. Ảnh: Ngọc Hân

Xuất bản phẩm không bán



★ ★ ★

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY VINH LONG

